

Câu trả lời



Câu trả lời

CÔ HỌC SINH MÊ TOÁN

Chiếc ô-tô-buýt chạy chậm dần rồi đỗ lại bên bờ hồ Gươm. Hằng xuống xe, rẽ về phố Bà Triệu. Chiều thu, hoa sữa thơm nồng ! Cứ về đến đầu phố nhà mình là Hằng được hít thở ngay mùi thơm quen thuộc ấy. Thật hiếm thấy một loài hoa nào có đủ sức tỏa hương cho cả một dãy phố dài hàng cây số như hoa sữa. Từng chùm, từng chùm những bông hoa bé xíu màu lục nhạt nở dày trên những tán lá thẫm hơn. Mùa hoa sữa — mùa thu — mùa khai trường. Hoa sữa rụng thành từng quầng xanh trên vỉa hè, quanh những gốc cây. Trời trở heo may, những bông hoa li ti rơi lả tả trên mái đầu, trên vai áo người qua đường. Những năm sơ tán lên Vĩnh Phú, về Hà Tây, rồi sang Hà Bắc, Hằng có để ý tìm nhưng chẳng thấy ở đâu có những rặng cây hoa sữa cao lớn và ngát thơm như ở phố nhà.

Nhà Hằng ở vào khoảng giữa phố — một ngôi nhà cũ kỹ, tường xám mốc, mái phủ rêu. Ấng-ti-gôn nở tươi hồng nửa mặt tường phía trước. Nửa phía sau là một bụi trầu : bà Hằng vẫn quen tiếp các bạn già của mình bằng những miếng trầu têm cánh phượng.

Ánh điện in một vệt sáng dài trên hè phố. Cánh cửa mở hé hé : bà đang ngồi đợi Hằng.

— Sao cháu về muộn thế ? Cả nhà đang chờ cơm cháu đấy !

— Cháu nhớ mất hai chuyến xe. Chuyến thứ ba mới lên được bà ạ.

Những năm lên cấp 3, Hằng học ở hệ phổ thông chuyên toán trường đại học Tổng hợp Hà Nội. Hằng ở nội trú, chiều thứ bảy mới về nhà, chiều chủ nhật lại vào trường. Lớp Hằng chỉ có hai học sinh gái : Hằng và Khuyến. Nhà Khuyến tận Phú Thọ. Chiều nay Hằng về, Khuyến ở lại trường, chắc bạn ấy đang buồn...

— Bác bưu điện đã đưa *Kvant* đến chưa bà ?

Hằng vừa hỏi bà vừa cởi áo khoác — cái áo vét đen sờn cũ của mẹ. *Kvant* là tên phiên âm tiếng Nga của tập san *Lượng tử*, một tập san toán-lý dành cho học sinh phổ thông do Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô xuất bản. Bố Hằng đặt mua dài hạn cho con gái — Hằng đọc được báo toán bằng tiếng Nga từ năm lớp 8.

— Chưa thấy, cháu ạ — bà chậm rãi trả lời.

— Sao muộn thế, bà nhỉ ? Hay là thất lạc mất rồi ?

— Chẳng thất lạc được đâu ! Lần nào bà nhận, bác ấy cũng bảo bà ký vào một cuốn sổ. Bà chưa ký nhận là sổ báo vẫn còn đấy thôi.

Mỗi số *Lượng tử* chỉ đăng năm đề toán, ít quá ! Nhưng đó thường là những đề dạng lạ, ý sâu, đòi hỏi người học sinh chẳng những phải nắm chắc kiến

thức cơ bản mà còn phải có năng lực sáng tạo mới giải được. Thầy Chính, thầy Thịnh vẫn bảo là phải khai thác thật kỹ những đề toán ấy. Hằng càng sốt ruột.

— Thế *An-pha* đã có chưa bà ?

— Có rồi đấy, bà để trong ngăn kéo.

An-pha là một tập san toán học của Cộng hòa dân chủ Đức dành cho học sinh phổ thông. Hằng chưa đọc được tiếng Đức, nhưng đã có bố.

— Ăn cơm xong, bố dịch cho con mấy đề toán trong *An-pha* bố nhé !

— Tối thứ bảy mà con cũng học à ? — Bố âu yếm nhìn Hằng : càng lớn Hằng càng giống mẹ, cái trán, đôi mắt và cả cái dáng người gầy gầy.

— Con có học đâu ! Chỉ làm ... vài bài ... giải

Trong lúc chờ bố dịch xong đề toán, Hằng khoe với em trai :

— Chị cho Toàn cái này...

— Cái gì thế ? — Mắt Toàn sáng lên.

Hằng mở tủ, lấy ra một hộp các-tông chữ nhật nhỏ và dài. Trong hộp, một chiếc Kim Tinh mới nguyên, nắp vàng óng ánh. Đó là chiếc bút Hằng được thưởng trong kỳ thi giải toán nhân dịp kỷ niệm mười năm xuất bản báo *Toán học và tuổi trẻ*.

— Chị để mà dùng.

— Chị có cái bút Trường Sơn rồi. Chị cho em cái bút thật tốt để em chẳng còn lý do gì mà... viết chữ xấu nữa !

Hằng vẫn quen dành cho em những đồ dùng tốt hơn. Cái cặp Hằng xách sờn rách, đứt quai, hỏng khóa, còn cái cặp mới đen mịn bằng vải da, khóa mạ kền bóng loáng — phần thưởng kỳ thi giỏi toán lớp 10 toàn miền Bắc — thì Hằng dành cho em.

Không phải chỉ một mình Toàn mà cả nhà ai cũng được « chia » một chút phần thưởng của Hằng. Cái phích Trung Quốc, Hằng dành cho bố pha trà. Đôi dép nhựa nâu, tặng bà, chiếc khăn len, phần mẹ.

Những buổi tối ở nhà, Hằng và Toàn thường ngồi học cho đến lúc bà giục ba bốn lần mới chịu gấp sách đi ngủ. Những buổi tối như vậy thật êm đềm, ấm cúng. Nhưng không phải bao giờ cũng được thế. Hằng thuộc thể hệ học sinh mà ngay từ năm cấp sách đến lớp vỡ lòng đã phải sợ tan xa thành phố...

LÀM TOÁN TRONG HẦM CHỮ A

Giòn-xon ném bom Hà Nội năm Hằng lên bảy. Bà đưa Hằng và Toàn đi sơ tán theo cơ quan bố. Lên Phú Ninh, Vĩnh Phú một năm. Rồi về Đan Phượng, Hà Tây. Mỗi lần đến một nơi ở mới, việc đầu tiên là đào hầm. Đất đỏ trung du lắm chỗ rắn như đá ong. Bố đào. Hằng phải giúp bố một tay chữ ! Em tìm một cái bát sắt sứt gì để xúc đất. Thấy cháu quần áo lấm lem, mặt mũi đỏ bừng, bà không muốn cho Hằng làm, nhớ ra cảm nắng. Nhưng bố

lại bảo cứ để Hằng làm cho nó quen đi, rồi mới biết quý lao động.

Ban ngày bố đi làm. Ở nông thôn không có loa báo máy bay địch từ xa. Lắm khi chúng nó rẹt trên đầu mà vẫn chưa có kẻng báo động. Bà già rồi, mắt mờ chân chậm, làm thế nào mà dắt kịp hai đứa cháu xuống hầm ? Thôi thì cẩn thận vẫn hơn, cứ trải sẵn một chiếc chiếu trong hầm chữ A, ba bà cháu ngồi. Riêng Hằng có thêm một cái ghế con mượn của bác chủ, kê làm bàn viết. Về môn toán, bà mù mịt, nhưng bà có thể đọc truyện cho Hằng viết chính tả. Bà còn nhắc Hằng làm những bài toán bố ra cho.

Những bài toán ấy thường giản dị, ngắn, dễ nhớ, không phải tính toán phiền phức, nhưng muốn giải được phải có « mẹo » ! Đó là những bài toán « gõ vào trí thông minh » — bố vẫn bảo thế. Hằng rất thích thú loại toán này vì em có thể vừa làm vừa ngồi ngắm trăng bên cạnh bố trên chiếc chõng tre ; không cần phải giấy bút, phấn bảng gì. Hằng làm quen đâm « nghiện ». Hôm nào bố bận, không đổ toán, em thấy buồn buồn. Còn bố đổ mãi cũng cạn vốn, phải tìm đọc thêm nhiều loại sách báo toán phổ thông.

Đạo đó mẹ vẫn ở lại thành phố công tác. Chiều thứ bảy bố về nhận đồ tiếp tế.

— Bố ra cho con ít bài toán đi bố ! Bố về, con chẳng có gì làm.

Bố gãi đầu. Nghĩ toán cho Hằng làm càng ngày càng gay.

— Bố đang bí đây !

Nói thế thôi, chứ mười phút sau bố đã đọc cho Hằng chép năm đề, những đề toán khá dài, không dễ gì nhớ chính xác. Bố dặn hôm sau hãy làm, còn tối thứ bảy thì nghỉ.

Hôm sau, máy bay địch hoạt động nhiều ở mạn Hà Nội. Bà bắt Hằng ngồi suốt buổi sáng trong hầm chữ A và thỉnh thoảng lại nhắc :

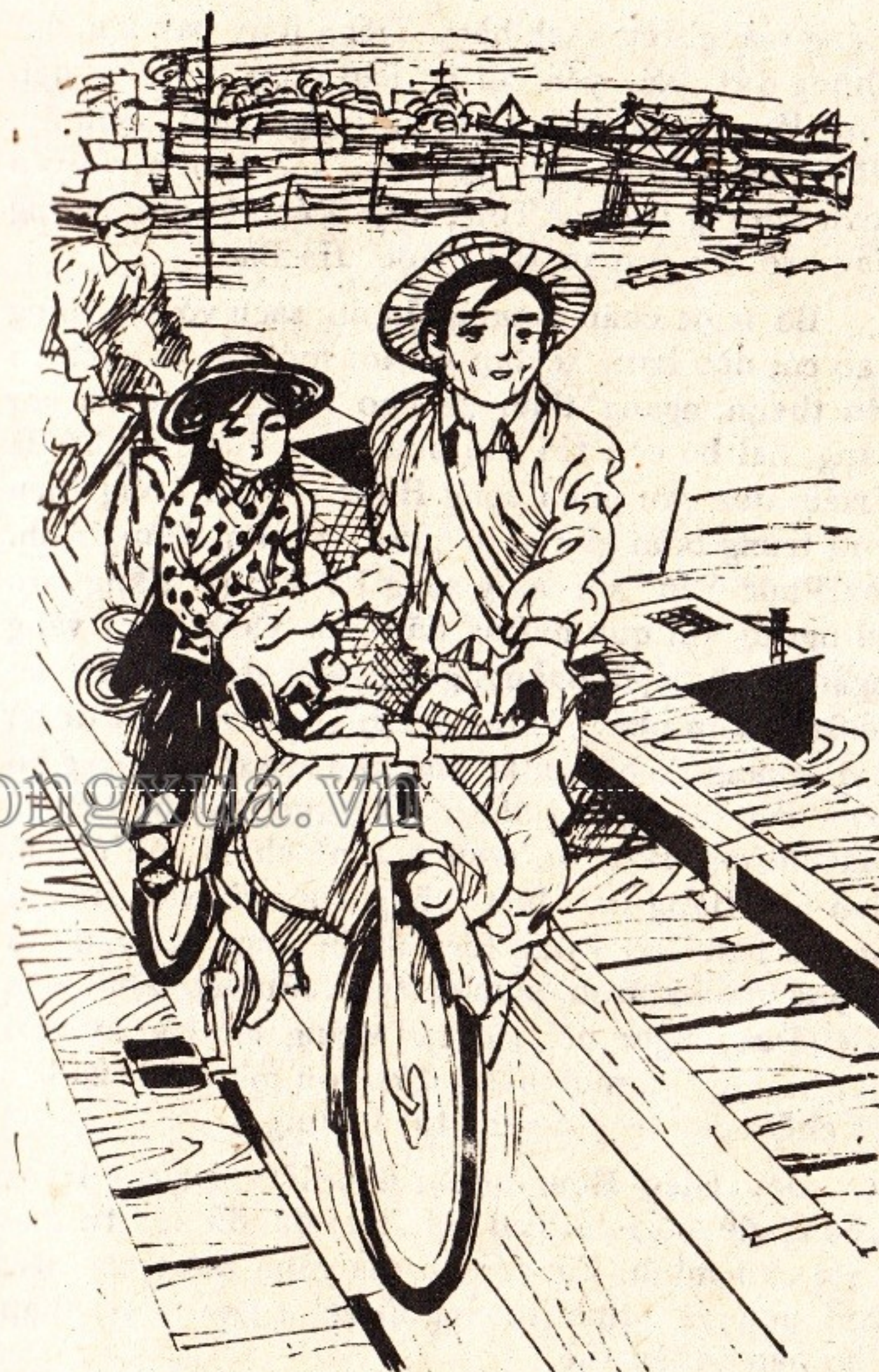
— Cháu làm được mấy bài toán rồi ?

Buổi chiều, thấy êm êm, bà bảo Hằng lấy tro đánh cho thật bóng cái mâm đồng. Rồi bà lấy ra một cái chai không và dạy Hằng cách cán bột mì.

Chạng vạng tối bố mới lên. Xe đạp linh kinh đủ thứ : bao gạo, bó củi — dạo đó chưa đun bếp dầu —, chai nước mắm, hộp đường, liễn mỡ,... và cả số báo *Toán học và tuổi trẻ*. Những năm chiến tranh, tờ báo vẫn xuất bản đều kỳ và tỏa về các mái trường hẻo lánh. Những đề toán trên báo còn quá khó đối với Hằng, nhưng những mẩu chuyện về các nhà bác học thì em đã có thể hiểu được.

Hằng học ở nơi sơ tán từ lớp vỡ lòng đến nửa năm lớp 5 mới được về Hà Nội. Hằng chưa học xong lớp 7 thì Nick-xon trở lại ném bom miền Bắc. Bom rơi vào cơ quan Tổng đại diện Pháp cách nhà Hằng chỉ mấy chục mét. Tòa nhà ngoại giao bê-tông cốt thép trong nháy mắt nát vụn tan hoang. Một cây hoa sữa chỉ chít những chùm hoa màu lục nhạt bị bom chém gãy gục. Bom rung làm vữa trần nhà Hằng rơi trắng giương, giạt gãy cánh cửa chớp.

Rồi đến tháng 12-1972. Bom rải thảm nổ rùng rùng từng đợt, từng đợt tiếp liền nhau. Chớp bom



qua cầu phao sông Hồng...

loang loang trên vách hầm. Tiếng máy bay ù ù, ù ù không dứt. Báo yên rồi lại báo động, có đêm đến chục lần. Chính trong những ngày nguy hiểm ấy, Hằng nhận được giấy gọi vào học lớp 8 chuyên toán trường đại học Tổng hợp. Lúc bấy giờ trường đang sơ tán ở mạn Hiệp Hòa, Hà Bắc.

Bố buộc chân mìn, quần áo, sách vở của Hằng vào cái đèo hàng xe đạp rồi lột một cái chăn chiên lên thanh ngang thân xe cho Hằng ngồi. Ba giờ sáng, hai bố con rời căn nhà quen thuộc ở phố Bà Triệu, qua cầu phao sông Hồng — cầu Long Biên vừa trúng bom gây nhíp giữa — sang Đông Anh, lên Phúc Yên, rồi vòng sang Hiệp Hòa. Hằng rộn cả người khi qua những dãy phố vắng tanh vắng ngắt, gạch ngói ngồn ngồn, dây đỏ còn leo lét những đám cháy. Thỉnh thoảng em lại phải đi bộ một quãng để bố em khiêng xe vòng qua những hố bom sâu như giếng đất ở làng quê, ngoàm hết cả mặt đường. Bom bi, bom phá nổ chậm còn nhiều. Sau này Hằng mới biết : cũng trong chuyến đi hôm ấy, bố bạn Cao Đông Bích đã bị bom hất văng ra ruộng lúa, bất tỉnh, phải chở cấp cứu vào bệnh viện Việt-Đức. Nghe nói gần hai tháng sau bác ấy mới hết hôn mê và mới biết : đưa con mẹ toán của bác đã chết ngay trên đường tới trường...

Đến Hiệp Hòa, bố lại đào hầm. Nhưng Hằng không để bố làm. Em đã lớn, đã đủ sức tự đào hầm cho mình. Em còn có thể gánh nước cho bác chủ nhà và thỉnh thoảng đi gánh gạo, gánh than cho bếp ăn tập thể.

Từ năm ấy Hằng sống cuộc sống của người học sinh nội trú trong tập thể học sinh hệ phổ thông

chuyên toán trường đại học Tổng hợp. Các chị học trước Hằng như Đỗ Việt Nga, Nguyễn Kim Ánh, Ngô Ánh Tuyết, Huỳnh Thị Cẩm... được các thầy cô khen ngợi, là những gương sáng cho Hằng noi theo. Chị Việt Nga được giải ba toán lớp 10 toàn miền Bắc, chị Kim Ánh đỗ đầu kỳ thi vào đại học, chị Ánh Tuyết, chị Cẩm học toán giỏi, sau khi thi vào đại học đều được chọn đi học ở nước ngoài. Kết quả học tập của các chị làm cho Hằng thêm tin ở năng lực toán học của người học sinh gái.

Và sau Hằng, cả một lớp em gái ngày càng đông, say mê và có triển vọng về toán học, đang theo sát bước Hằng.

Những năm sống trong tập thể hệ phổ thông chuyên toán, Hằng được rèn luyện về mọi mặt. Chính ở đây Hằng đã được kết nạp vào Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh.

GIỎI TOÁN VÀ GIỎI TOÀN DIỆN

Ngay từ năm lớp 2, học ở nơi sơ tán, Hằng đã được giải khuyến khích về toán của tỉnh Hà Tây. Năng khiếu toán học của Hằng bộc lộ khá sớm. Được thầy khen, bạn phục, nhưng không vì thế mà Hằng đâm ra tự mãn, học tập phớt lờ. Hằng luôn luôn chăm chỉ, cẩn thận và đòi hỏi mình rất cao.

Cũng đã có lần Hằng thất bại! Cuối năm lớp 7, thi vào đội tuyển học sinh giỏi toán của Hà Nội,

Hằng suýt trượt ở vòng 1! Đêm hôm trước em học quá khuya, nên khi vào thi đầu óc rã rời, ngủ tối đi. Em rút kinh nghiệm ngay: muốn học giỏi phải học đều từ ngày này qua ngày khác, từ tháng này qua tháng khác, chứ không phải dốc sức chạy đua trong một vài tuần, nước đến chân mới nhảy!

Ý muốn học giỏi thì có lẽ người học sinh nào cũng có, nhưng tính kiên trì và nghị lực thì không phải ai cũng có!

Có những bài toán, vừa đọc xong đề, Hằng đã thấy ngay hướng giải. Công việc còn lại thật giản đơn: thực hiện các phép tính sao cho chính xác, chặt chẽ. Nhưng cũng có những bài toán nghĩ mãi vẫn bí rì rì, càng nghĩ càng rối, dường như lạc vào một mê cung chẳng biết ra bằng lối nào! Mỗi lần gặp một bài toán như thế là một lần nghị lực của Hằng được đem ra thử thách. Lạc đường, rồi lại lạc đường, cho đến một hôm nào đó, Hằng bỗng thấy lóe lên một ý sáng: lời giải bài toán hiện ra giản dị, rõ ràng tưởng chừng là hiển nhiên như vậy! Thế mà hàng tháng trời loay hoay mãi chẳng nghĩ ra!

Từ một đề toán thầy cho, Hằng thường nghĩ ra nhiều đề toán khác, cố gắng khái quát hóa, thay đổi các dữ kiện. Em còn tham khảo những cách giải khác nhau của các bạn. Hằng có quan hệ gần bó với cả các bạn gái học ở các lớp phổ thông chuyên toán của trường đại học Sư phạm 2 Hà Nội và trường cấp 3 Chu Văn An như Lương Hồng Anh, Nguyễn Thu Hương, Thái Thanh Thủy...

Muốn giỏi toán, nếu chỉ đọc sách báo tiếng Việt thì chưa đủ. Hằng bền chí học tiếng Nga. Và đến năm lớp 7, Hằng mạnh dạn dịch các đề toán trong các tập san toán học của Liên Xô. Mỗi lần dịch là một lần đánh vật với hai ba cuốn từ điển, tra từ tiếng Nga qua tiếng Pháp, rồi từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Cho nên lắm lúc dịch một đề toán lại vất vả hơn giải đề toán ấy! Và đọc một trang sách, phải giở từ điển hàng trăm lần! Nhưng chính nhờ vậy mà nhớ lâu!

Mùa hè 1974, Hằng vừa học xong lớp 9 thì được nhà trường chọn đi dự kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 10 toàn miền Bắc. Lo lắm chứ! Thi với các anh, chị giỏi toán nhất các tỉnh và thành phố trên miền Bắc, học hơn Hằng một lớp, hơn tuổi và già dặn hơn, liệu Hằng có đạt được kết quả nào không? Hay sẽ làm thầy, cô, gia đình và bạn bè thất vọng. Bước vào phòng thi, Hằng lo lắng, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh.

Kết quả ít ai ngờ: Hằng giành giải nhì. Đây là lần đầu tiên một học sinh gái giành được giải cao như thế trong các kỳ thi giỏi toán lớp 10 toàn miền Bắc.

Năm sau, để được tham gia đoàn học sinh Việt Nam đi dự kỳ thi toán quốc tế thứ 17, Hằng đã phải vượt qua ba vòng thi tuyển mà các bạn gọi đùa là «ba vòng lửa», mỗi vòng phải giải 6, 7 bài toán khó; rồi lại phải đạt điểm tốt qua 22 kỳ kiểm tra với hàng trăm bài toán học búa «cỗ quốc tế»! Không có một sự «chiếu cố» nào mà chính là năng lực của Hằng đã mang lại vinh dự cho em.

Say mê toán học nhưng không vì thế mà Hằng học lệch đề rồi trở thành một cái máy tính nhỏ khan, mất hết vẻ dịu dàng, duyên dáng của con gái. Hằng học tập và tu dưỡng rất toàn diện. Từ lớp 1 đến lớp 7, năm nào em cũng là học sinh A₁.

Ở cấp 2, có năm Hằng vừa được chọn đi dự thi học sinh giỏi toán, vừa được chọn đi dự thi học sinh giỏi văn. Lên cấp 3, năm nào em cũng là học sinh tiên tiến được ban giám đốc trường đại học Tổng hợp tuyên dương trước toàn trường.

Có học kỳ Hằng đạt điểm tổng kết 9 về văn. Em là một trong những học sinh giỏi văn của trường.

Cô giáo Đặng Thanh Hoa còn giữ lại một bài tập làm văn Hằng viết trước khi đi thi toán quốc tế. Bài dài 11 trang khổ lớn, ghi lại những rung cảm sôi nổi thiết tha của Hằng khi đọc tập *Từ ấy*. Hằng đã dẫn 65 câu thơ Tố Hữu ở hàng chục bài thơ khác nhau. Cô Hoa cho em điểm 8 và nhận xét « Bài làm cẩn thận, kết cấu rõ ràng, dẫn thơ phong phú, văn viết nhiệt tình, trong sáng ».

Buổi chiều hôm ấy, sau khi giải xong mấy bài toán khó, Hằng bỗng đứng lên, đóng cửa ra vào và cửa sổ nhìn ra đường. Bà Hằng lo lắng hỏi :

— Châu bị cảm hay sao thế ?

— Không ạ.

Hằng mở tủ, lấy ra cây đàn vi-ô-lông, thử lại cái vĩ và bắt đầu tập bài *Phiên chợ Ba Tư*.

— Châu sợ hàng xóm người ta cười chứ gì ?

— Vâng, cháu mới tập.

Gia đình Hằng không bao giờ quên Hằng là... con gái. Bà uốn nắn cho Hằng từng lời nói, cử chỉ sao cho khoan thai, lễ độ. Mẹ gửi Hằng vào trường nữ công Tinh Hoa. Hằng đan áo cho bà, thêu khăn cho mẹ. Một chị hàng hoa áo dài nâu xẻ vạt, thắt lưng hoa lý đang gánh những mớ hoa lay-ơn, hồng, cẩm chương, thược dược... rẽ vào Cổng Chéo Hàng Lược, dự chợ Hoà giáp Tết — đó là một « bài kiểm tra » về thêu của Hằng mà mẹ vẫn giữ.

Được nghỉ ít hôm trước khi lên đường đi thi toán quốc tế, Hằng nói với mẹ :

— Mẹ ơi, mẹ đi mua vải đi, con thêu áo gối cho.

Dường như Hằng không thể nào ngồi rồi. Lúc nào em cũng phải làm một việc gì.

ĐẦU PHÁI VƯƠNG QUỐC CỦA NAM GIỚI

Chiều 15-7-1975, tại Cung văn hóa Liên Xô ở Xô-phi-a, thủ đô nước Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri, lễ trao giải thưởng kỳ thi toán quốc tế thứ 17 được tổ chức trọng thể.

Các vị lãnh đạo Bộ Giáo dục Bun-ga-ri, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Đì-mi-tơ-rốp, các thầy giáo trưởng đoàn, thư ký đoàn cùng 135 học sinh trung học của 17 nước, các phóng viên báo chí, vô tuyến truyền hình, điện ảnh... đã đến dự.

Khi giáo sư Pru-đa-nốp, Chủ tịch Hội đồng chấm thi quốc tế, chậm rãi đọc : « Phan Vũ Diễm Hằng — Việt Nam dân chủ cộng hòa » cả phòng

hộp võ tay rất to, rất dài. Thầy Lê Hải Châu nhận xét đó là đợt võ tay dài nhất buổi lễ. Diễm Hằng xuất hiện trước ống kính phóng viên nhiếp ảnh, quay phim trong chiếc áo dài ni-lông, óng ánh xanh màu cánh trả, quần lụa trắng thẳng nếp là. Y phục của em khác ngày thường, nhưng khuôn mặt thì vẫn thế, vẫn những nét thông minh, thanh tú ấy, vàng trán rộng và phẳng, đôi mắt to đen láy, mũi dọc dừa. Khi em tham gia đoàn học sinh nước ta đi thi toán quốc tế, còn có người nghĩ là chỉ đề... làm cảnh ! Thử thách không chút thiên vị của kỳ thi đã xác nhận thực lực của em.

Từ trước đến nay, trong các kỳ thi toán quốc tế, số học sinh gái dự thi rất ít, số được giải lại càng hiếm. Kỳ thi thứ 16, trong số 140 học sinh dự thi, chỉ có 2 bạn gái. Kỳ thi thứ 17, số học sinh gái dự thi đông hơn : 6 trong tổng số 135 ; và có 2 em đoạt giải : Ta-nhi-a (Liên Xô) giải nhì và Diễm Hằng (Việt Nam) giải ba.

Một trong những người vui sướng nhất khi nghe tin Diễm Hằng được giải toán quốc tế là thầy Lê Mộng Ngọc. Thầy là người đã dạy toán cho Hằng trong những năm em học cấp 2. Thầy cũng là người dạy toán cho Nguyễn Minh Đức, giải nhì, và Nguyễn Long, giải ba toán quốc tế.

Kể về người học trò cũ của mình, thầy Ngọc nói :

— Trước khi gặp em Hằng, trong hàng chục năm dạy toán, tôi chưa được gặp một học sinh gái nào thật sự có năng khiếu về toán. Phải chăng toán học là vương quốc của nam giới ? Lắm lúc tôi băn khoăn tự hỏi như vậy và rồi tự giải đáp : có lẽ phụ

nữ giàu cảm xúc nên dễ thành công trong nghệ thuật hơn là trong khoa học, nhất là trong toán học — một môn học đòi hỏi phải có năng lực tư duy lô-gích chính xác, chặt chẽ, khách quan, lạnh lùng. Em Hằng đến đã làm thay đổi nếp nghĩ đó của tôi...

Năm 1970, khi chấm cả một tập bài thi vào lớp 6 chuyên toán của thành phố Hà Nội, thầy Ngọc rất thích một bài có lời lẽ trong sáng, cô đọng, lập luận chặt chẽ rành rẽ, nét chữ rắn rỏi, ngay ngắn. Thầy tự chắc đó là bài làm của một học sinh trai. Nào ngờ đó là bài của Diễm Hằng !

— Sau hai năm dạy toán cho Hằng — thầy Ngọc kể tiếp — tôi càng khẳng định năng khiếu của em. Một lần tôi ra cho cả lớp một bài tập hình. Hằng đã tìm được năm cách chứng minh bài toán. Tôi khuyến khích em mạnh dạn viết cả năm cách chứng minh đó thành một bài báo cho tờ báo toán của lớp. Nhìn vẻ ngoài bên ngoài, ít ai có thể nghĩ rằng, trong giờ toán, Hằng đã rắn rỏi đứng lên, phân tích chỗ đúng, chỗ sai trong cách giải của bạn hoặc đề xuất những thắc mắc hóc búa để thầy giải đáp. Em tranh luận thẳng thắn với ý kiến của người khác mà em cho là chưa đúng, kể cả ý kiến của thầy ...

Cuối năm lớp 6, Hằng giành giải nhất kỳ thi học sinh giỏi toán thành phố Hà Nội. Đây là lần đầu tiên một học sinh gái được giải nhất toán một thành phố lớn có hàng chục vạn học sinh. Lên lớp 7, Hằng giải được một số bài toán hình mà không cần vẽ hình — óc tưởng tượng toán học của Hằng

đã phát triển. Tìm thấy niềm vui vô hạn trong học tập, em reo lên khi được bố mua cho một cuốn sách hay. Em chờ đợi gần như khắc khoải nếu những số báo toán bố em đặt mua bị đưa chậm.

Vào những giờ luyện toán, nhiều lần Hằng bất ngờ đưa ra cách vẽ đường phụ trong một bài tập hình hoặc một yếu tố tưởng tượng trong bài toán chuyển động đều, khiến các bạn cùng lớp phải xuýt xoa tán thưởng.

— Những giải thưởng — thầy Ngọc nói như đề kết luận — mà Hằng liên tiếp nhận được sau đó, trong các kỳ thi giỏi toán toàn thành phố, toàn miền Bắc và đặc biệt trong kỳ thi toán quốc tế thứ 17 làm cho tôi thêm tin rằng toán học không phải là vương quốc của riêng nam giới! Các em gái cũng có thể học rất giỏi toán. Một số em có năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng ở các lớp cấp 2 và cấp 3 phổ thông chuyên toán của các tỉnh, thành phố và các trường đại học, trong số đó có những em có triển vọng theo bước chị Diễm Hằng, giành giải toán quốc tế.

Điều đáng quý là: dường như lần nào dự thi, Hằng cũng đoạt giải, nhưng em vẫn rất khiêm tốn.

— Kết quả thi không phải bao giờ cũng phản ánh đúng thực lực của người dự thi — Hằng nói. — Nhiều bạn em học rất giỏi mà thi vẫn không được giải.!

Hằng luôn luôn ghi nhớ một câu nói của nhà văn vĩ đại Li-ép Tôn-xtôi: « Người ta tựa như một phân số mà tử số là giá trị thật, còn mẫu số là giá trị mà người ta tưởng tượng là mình có. Mẫu số

càng to thì giá trị của phân số càng nhỏ. Khi mẫu số là vô hạn thì phân số bằng 0. »

— Đối với phần đông học sinh gái, đề phòng tự kiêu là cần thiết, nhưng khắc phục tự ti lại còn cần thiết hơn!

Lần đầu tiên một học sinh gái Việt Nam thi toán quốc tế đã giành giải. Đó là câu trả lời cho những bạn gái nào — và không phải chỉ cho các bạn gái — còn phân vân chưa thật tin ở năng lực của phụ nữ trong toán học cũng như trong các môn khoa học tự nhiên.

Hàm Châu

Tiếng đàn bầu

Vào

ở đây

Bố của Thành kể :

Quê tôi ở Nhân Bình, Nam Hà. Đó là một vùng quê yên tĩnh, cây cối bốn mùa xanh tươi. Tôi có ba người con. Bố mẹ nào mà chẳng thương con. Riêng Thành là con út nên phần nào tôi cũng chiều chuộng và quan tâm hơn. Những buổi chiều hè, bố con tôi nhàn nhá ở trên đường làng (tôi là cán bộ đã về hưu). Thành thường hỏi tôi nhiều chuyện : tại sao thế này, tại sao thế nọ ? Trí óc non nớt của Thành thấy cái gì cũng lạ.

Một hôm Thành nghe ở trên đài phát thanh tiếng đàn thánh thót. Nghe xong Thành hỏi tôi :

— Bố ơi, tiếng đàn gì, ai đánh mà vui thế bố ?

Đang mãi vót đồng nan tre, tôi trả lời cho qua chuyện :

— Tiếng đàn bầu đấy.

— Ai đánh thế hở bố ? — Thành lại hỏi tiếp.

Tôi dừng tay vót nan, ngẫm nghĩ. Ngày tôi còn công tác ở Hà Nội, người ta bàn tán rất nhiều về tiếng đàn bầu của Mạnh Thắng⁽¹⁾ và có lần tôi

(1) Nghệ sĩ đánh đàn bầu đã giành được nhiều huy chương vàng ở trong nước và quốc tế.

cũng đã được nghe Mạnh Thắng đàn. Thật là tuyệt diệu. Chắc tiếng đàn bầu trên đài vừa rồi cũng là của anh. Tôi liền trả lời Thành :

— Anh Mạnh Thắng đàn đấy con ạ.

— Thế cái đàn bầu nó như thế nào, con có đàn được không bố ?

Tôi lại phải dừng tay. Nói thế nào cho dễ hiểu được đây. Ngẫm nghĩ rồi tôi nói :

— Chiếc đàn bầu nó gồm một cái bầu như cái ống bơ, mà chỉ có một dây thôi, lấy que gậy vào dây đó rồi dùng tay ấn ra ấn vào thành những tiếng khác nhau.

— Chỉ có một dây thôi hở bố ? Thế thì con cũng sẽ đánh được như anh Mạnh Thắng !

Câu chuyện về cây đàn bầu tôi cũng chóng quên đi, nhưng một hôm vừa đi học về, Thành đã reo lên :

— Bố ơi ! Con thấy cây đàn bầu rồi. Cây đàn bác Khải vẫn đánh chứ gì. Con sẽ làm một cây đàn bầu.

Nghe Thành nói, tôi mới sực nhớ ra, làng tôi có ông Khải chơi đàn bầu. Những lúc mùa màng thu hoạch xong, đêm đêm ông vẫn hay đem đàn ra đánh.

Mấy hôm sau tôi thấy Thành kiếm được ở đâu một cái ống bơ và sợi dây cước, rồi Thành đi tìm cây, tìm que đũa vót vót, hí hục làm đàn. Trẻ nhỏ bao giờ cũng thích đồ chơi mới. Tôi nghĩ đây cũng là một trò chơi mới, nên không để ý gì lắm đến công việc của Thành.

Tôi cũng biết vọc vạch làm nghề mộc nên trong nhà có đủ dụng cụ đồ mộc. Nhìn cây đàn mới làm xong của Thành, tôi thầm khen con mình khéo tay và nổi bực dọc vì chiếc đục bị mẻ tiêu tan đi hết. Tôi cầm cây đàn lên ngắm nghía. Đó là một thanh luồng gồm hai mắt, có hai cọc cắm hai đầu. Một cọc dài xâu vào cái ống bơ, Thành bảo đó là cái cần đàn để ấn lên ấn xuống. Sợi dây cước được căng vào hai đầu thanh luồng. Tôi chữa lại một vài chi tiết vụng về của đôi bàn tay trẻ thơ làm nghề mộc. Tối hôm ấy Thành mang đàn ra đánh. Tiếng đàn đầu tiên vang lên rung cả ba gian nhà. Tôi là người hoàn toàn không biết gì về âm nhạc, vợ tôi cũng không hơn gì tôi. Nhưng nghe tiếng đàn, không hiểu sao cả hai chúng tôi đều xao xuyến lạ.

Tuy vậy nổi xao xuyến ấy chẳng bao lâu đã nhường chỗ cho sự bực dọc. Tối nào Thành cũng mang đàn ra đánh. Thật là đúng với nghĩa « đánh », Thành đánh loạn xạ vào dây đàn làm phát ra những âm thanh hỗn loạn ầm ĩ gây khó chịu cho người khác. Nhiều hôm đêm đã khuya, cả nhà phải giục mãi, Thành mới chịu đi ngủ.

Lần ấy tôi có việc phải đi vắng mấy ngày. Hôm tôi về Thành liền khoe :

— Bố ơi, con đánh được đàn rồi.

Không đợi tôi hỏi han, Thành mang ngay đàn ra đánh. Thật là ngạc nhiên hết sức : Thành đã đánh được bài : *Em mơ gặp Bác Hồ*. Không hiểu Thành đánh như vậy đã đúng chưa, nhưng tôi nghe thì cũng na ná như trên đài các em vẫn hát.



Thành mãi mê tập đàn...

Thấy Thành mãi mê tập đàn, tôi đã bỏ ra mấy ngày tìm gỗ làm cho Thành chiếc đàn khác. Dần dần Thành tập thêm được một vài bài nữa. Tiếng đàn của Thành mới đầu chỉ làm vui trẻ con quanh nhà. Sau rồi khắp trong xã, cứ ở đâu có liên hoan là Thành vác đàn đến.

Hội diễn của huyện Lý Nhân năm ấy có tiết mục đàn bầu của một em bé. Hàng nghìn người xem trầm trồ khen ngợi bé Thành ngộ nghĩnh bên chiếc đàn bầu với bàn tay tí xíu gảy ra những âm thanh vang dội : *Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ...* Năm ấy Thành mới lên bảy tuổi.

* * *

Phan Kim Thành kể :

Em nhớ nhà quá ! Nhớ nhất là mẹ. Đêm em vừa chợp mắt đã mơ thấy mình đang ở nhà, đang chạy giữa vườn cam, đang treo lên cây ổi... Vườn nhà em rộng lắm, có đủ các cây ăn quả. Tết đến cam đỏ ổi, rồi nào quýt, nào bưởi, nào hồng. Mùa hè thì mít, na, ổi... Mà ở nhà thì các anh chị đều lớn rồi, cái gì cũng nhường cho em. Em nhớ cả bác Khải nữa. Hôm đi, vội quá, em không đến chào bác được. Bác là người dạy đàn cho em. Từ hôm em biết đánh đàn, cứ những buổi rỗi, làm bài xong là em sang bên bác Khải ngồi đánh đàn với bác. Bác Khải không những biết đánh đàn mà còn biết rất nhiều chuyện cổ tích. Kể đến đoạn Thạch Sanh đánh đàn, bác lại lấy đàn ra đánh. Bọn trẻ con chúng em cứ mê mẩn nghe tiếng đàn của bác. Có đứa nói : «Thằng Thành sau này cũng trở thành Thạch Sanh!» Buồn cười quá. Vì nó thấy em cũng đánh đàn được mà.

Đến trường mọi cái đều lạ. Em không còn phải nấu cơm như ở nhà. Đứng giờ, chỉ việc đến nhà ăn, đã có cơm ngon và đầy đủ bát đĩa. Trường học có đông các bạn, có bạn ở mãi đâu đâu xa lắm. Cả các bạn người dân tộc Mèo, dân tộc Nùng cũng về đây học...

Mấy hôm sau, em có thêm bạn mới. Bạn Sơn ở Hà Bắc cũng học đàn bầu. Bạn Thu ở Hải Hưng thì lại học nhị. Có các bạn em mới đỡ nhớ nhà.

Đó là những ngày đầu vào trường. Bây giờ chúng em đã quen trường quen bạn rồi. Ngoài việc học đàn, học những môn khác của âm nhạc, em vẫn theo học văn hóa như học sinh phổ thông.

Học đàn bây giờ khó lắm. Em không được đánh tự do như ở nhà. Em học cách nhấn nhá, cách luyện lấy, rung tay, cách bồi âm... Những kỹ thuật ấy em không thấy bác Khải nói đến bao giờ. Lắm hôm tập mãi miết mà vẫn không đạt được như lời thầy giáo dạy. Nhiều bạn em rất giỏi, đánh đàn hay lắm.

Biết em mới ở nông thôn ra học ở thủ đô, có bạn rủ em đi chơi phố :

— Mày ở nhà quê ra thì phải đi xem Hà Nội cho biết phố xá chứ.

Em cũng rất muốn đi, nhưng lại nhớ lời mẹ em dặn. Hôm em đi, mẹ em khóc. Mẹ em thương em còn bé mà đã phải xa nhà. Ôm em vào lòng, mẹ em bảo : « Xa mẹ thì phải cố gắng học, không được chơi bời, mẹ không vui... »

Em cũng đi chơi, nhưng chỉ đi hôm nào nhà trường tổ chức thôi. Thầy giáo dạy nhạc thường bọn chúng em lắm, luôn luôn động viên, khuyến khích chúng em học tập. Thầy nói :

— Các em xa nhà đến đây học tập. Xa nhà ai chẳng nhớ, nhưng nhớ nhà không chịu học là không được. Nghỉ hè, các em sẽ được về thăm gia đình. Gia đình, hàng xóm bảo các em đánh đàn. Nếu tiếng đàn của các em nghe bập bùng chẳng hơn gì ở nhà thì đi học để làm gì !

Một năm qua đi rất nhanh. Mùa hè nóng nực đã đến. Ve sầu kêu vang rồi. Hoa phượng nở đỏ ối, chúng em bước vào mùa thi. Rồi bố em đến tận trường đón em về. Câu hỏi đầu tiên khi bố em gặp em là : « Con học hành thế nào ? » Em vui mừng nắm lấy tay bố.

Mẹ em thấy em về chạy ra tận cổng đón em. Rồi bà con trong xóm kéo đến. Ai cũng nói : « Để xem cu cậu học hành ra sao, có lớn hơn tí nào không ? » Buổi tối em đến thăm bác Khải. Bác mừng rỡ ôm chầm lấy em, giọng cảm động :

— Nhớ mày quá Thành ơi ! Từ hôm cháu đi, bác cứ ngẩn ngơ...

Em hỏi bác :

— Bác có hay đánh đàn nữa không ?

Giọng bác buồn buồn :

— Vắng cháu, đánh ít thôi.

Tối hôm đó, em lại hòa đàn với bác Khải...

Và những ngày sau nữa. Ở đâu có liên hoan là em đến đánh đàn. Ai cũng bảo tiếng đàn của

em hay lên nhiều. Những ngày hè, em đã sống trong tình thương yêu của quê hương làng xóm.

* * *

Thầy giáo Trần Quốc Lộc kể :

Hàng năm trường Âm nhạc Việt Nam đều tuyển học sinh vào học các hệ sơ cấp, trung cấp và đại học. Riêng hệ sơ cấp, năm nào nhà trường cũng tuyển nhiều học sinh vào học các loại nhạc cụ. Các em này khi nhận vào học chưa biết tí gì về âm nhạc, vì thế lúc tuyển lựa hoàn toàn chỉ dựa vào năng khiếu. Thi sinh được qua các phòng thử độ nhạy của tai, sự phản ứng và vững vàng về nhịp điệu. Những học sinh đạt yêu cầu sẽ được đưa qua phòng phân loại để xếp vào học các loại nhạc cụ khác nhau. Ví như học Pi-a-nô thì cần có ngón tay dài để chạy các nốt cho nhanh, còn học các nhạc cụ gảy thì cần bàn tay mềm mại và độ phản ứng của tay v.v... Hàng nghìn học sinh vào tuyển, có khi chỉ được một vài em. Ở phòng cuối cùng nếu em nào đã biết sử dụng một loại nhạc cụ nào đó, thì cũng có thể biểu diễn. Năm nào tôi cũng được tham gia trong ban giám khảo ở phòng tuyển cuối cùng. Biết bao nhiêu lần tuyển lựa các em, nhưng có một trường hợp mà tôi còn nhớ mãi...

Hôm ấy ban tuyển sinh đã làm việc đến ngày thứ ba. Trời mùa hè nóng nực, chiếc quạt trong phòng chạy mãi miết suốt từ sáng. Sau phút tạm nghỉ giải lao giữa giờ, chúng tôi lại vào làm việc.

Một thí sinh bước vào phòng. Em thấp bé, dáng chắc nịch, nước da rám nắng. Đôi mắt mở to ngơ ngác nhìn mọi người. Đi theo em là một ông cụ, tay cầm chiếc đàn bầu. Vẻ lo sợ của em bé hiện rõ trên nét mặt. Ông cụ thì bình tĩnh hơn. Để tạo không khí tự nhiên, thoải mái trong phòng thi, chúng tôi hỏi ông cụ:

— Bác là...

Trông khuôn mặt thì rõ ràng ông cụ và chú bé có nhiều nét giống nhau, nhưng không rõ là ông hay là bố chú bé. Thấy chúng tôi ngập ngừng, ông cụ nhanh nhẩu đáp:

— Vâng... tôi là bố cháu.

— Cháu đánh được đàn bầu? — chúng tôi hỏi.

— Vâng ạ. Cháu cũng biết đánh được đôi ba bài. — Người bố lại trả lời.

Ông cụ sửa soạn đàn cho chú bé. Cây đàn rõ ràng là đàn tự làm lấy, dáng thô, cần đàn không đúng quy cách. Chú bé ngồi vào chiếc ghế do người bố kê sẵn. Làm xong mọi việc, cụ lùi ra xa và đưa mắt nhìn chúng tôi như muốn nói: mọi việc chuẩn bị đã xong. Tôi hỏi chú bé:

— Em đánh được nhiều bài không?

— Dạ, thưa bác, cháu thuộc ít thôi ạ.

— Bây giờ em đánh bài nào mà em thích nhất nhé.

— Vâng ạ.

Chú bé đứng dậy, cúi đầu chào như một diễn viên trước khi biểu diễn, trông dáng điệu rất ngộ nghĩnh. Chào xong, em ngồi xuống, tay cầm que

gậy, tay cầm cần đàn, môi bặm lại. Nhưng một lúc lâu em vẫn chưa đánh. Chúng tôi chờ đợi, căn phòng im phăng phắc. Bỗng chú bé bỏ tay xuống, liếc nhìn người bố. Ông gật gật ra hiệu cho con. Nét mặt ông như căng ra, ông lấy khăn tay ra lau mồ hôi lấm tấm trên trán. Chú bé lại cúi xuống, cả phòng chờ đợi. Rồi âm thanh nhẹ nhẹ phát ra, rung động... *Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ...* Căn phòng trở nên thanh thản, như có một luồng gió mát lướt qua. Một cái gì ngọt ngào bàng khuâng. Chúng tôi trong ban giám khảo liếc nhìn nhau. Có người gật đầu nhìn tôi như chúc mừng tôi sẽ có được người học trò mới.

Đó là Phan Kim Thành, em vào phòng thi với chiếc đàn làm lấy mang từ quê lên. Em đã được nhận vào học trường Âm nhạc Việt Nam, hệ sơ cấp đàn bầu qua chiếc đàn tự tạo của mình. Là một học sinh được nuôi dạy từ nhỏ ở nông thôn, em có được đức tính cần cù của người nông dân. Đối với nghệ thuật, cần cù và say mê sẽ để ra tài năng. Ở em Thành có cả hai đức tính đó.

Một hôm đêm đã khuya, trời đông lạnh giá. Tôi đang chuẩn bị đi ngủ thì nghe có tiếng gõ cửa rụt rè. Tôi ra mở cửa thì thấy Thành, em ngược mắt nhìn tôi khẽ chào, rồi hỏi:

— Thưa thầy, bài tập của em đến đoạn giữa thì khó quá. Không hiểu sao em rung những nốt ấy không chuẩn.

Tôi nắm vai người học trò nhỏ của mình mà thấy lòng bồi hồi:

— Em cứ về ngủ đi, đêm đã khuya rồi, mai thầy sẽ xem lại bài nhé.

Thành về đã lâu, nhưng tôi vẫn không chớp mắt được. Tôi nghĩ về người học trò ngoan của mình. Từ những ngày đầu mới vào trường cho đến nay, em đã có những bước tiến rõ rệt. Em chăm rãi, nhưng cố vượt hết mốc khó khăn này lại đến mốc khó khăn khác. Trên lớp, em chăm chú nghe giảng, về nhà em cần cù luyện tập, chỗ nào không biết, em hỏi bạn, hỏi thầy. Tiếng đàn của em dần dần đã mềm mại, ấm áp hơn. Tôi chưa nói được điều gì khẳng định về em. Em mới đang đặt những bước đầu cơ bản trên con đường nghệ thuật rất dài của mình. Nhưng tôi không kìm được xúc động khi tiếng vỗ tay cứ kéo dài mãi trong đêm Thành biểu diễn ở Nhà hát lớn thủ đô Hà Nội. Tiếng vỗ tay ấy rất cần cho nghệ thuật. Nó đã đánh giá đúng mức tài nghệ của người biểu diễn, của một học sinh với bài thi chuyên môn được 9 điểm và ở lớp học văn hóa được xếp thứ 4.

Phan Kim Thành rất xứng đáng được mang danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

3-75

Đặng Trung

Đứa con út của gia đình

· BÀ NỘI TRỢ ·

« ... Đồng chí anh nuôi thân mến, tôi sắp được về chơi. Đồng chí cho anh em ăn gì cũng được, nhưng xin miễn cho món giá xào dáo nọ nhé... »

Nghe đoạn thư của anh Dũng gửi cho An, cả nhà cười ầm lên. An cũng cười nhưng hơi ngượng và có xen chút ân hận.

Chả là hồi An học lớp bốn, có một lần anh Dũng — đi bộ đội — về phép. Vốn đảm đang còng việc « nội trợ », An hứa sẽ đãi anh một bữa tử tế.

Sáng hôm ấy, sau khi xem kỹ quyển « Hướng dẫn cách làm những món ăn », An quyết định lên « thực đơn » : giá xào.

Từng khâu một, An làm đúng như sách. Đến khi bỏ giá vào chảo thì Hồng Tuấn — một đối thủ về cò... toán đến.

— Này, cậu đã làm bài số ba mươi bảy trong tập toán thi học sinh giỏi chưa ?

— Cho một đường tròn tâm O... Tính góc của tam giác ABC chứ gì ?

An trả lời bạn bằng cách đọc thuộc đầu bài toán ấy.

— Theo cậu, đáp số đã cho có đúng không ?
— Hồng Tuấn hỏi một cách thách thức.

— Sao lại không ? 47 độ chứ gì.

Nghe An trả lời thế, Hồng Tuấn cười : « Hay, hay ! » Đầu Hồng Tuấn gật gù trên cái cổ dài, ra vẻ đắc thắng. Lúc này trông cậu ta như một chú gà chọi sắp vào cuộc đấu.

— Hay lắm ! Hay lắm ! Tớ đánh cuộc với cậu đấy. Tớ cam đoan đáp số ấy sai. Không phải 47 mà 32 độ cơ.

Thấy An chưa trả lời, Hồng Tuấn thách :

— Thế nào, đánh cuộc chứ ?

An vội vàng bỏ bếp đứng lên.

— Được. Nhưng cậu định đặt giải gì mới được chứ ?

Hồng Tuấn lúng túng sờ hết túi quần sang túi áo. Nghĩ một lát, cậu ta bảo :

— Thôi được. Nếu tớ sai, tớ sẽ đi... đầu xuống đất.

An bình tĩnh đi lại bàn lấy một viên phấn trắng, đến bên tấm bảng treo sát tường, dùng com-pa vẽ một vòng tròn rồi nhắc Hồng Tuấn :

— Nhớ giữ lời hứa nhé.

— Cái gì nhỉ ? Thơm quá ! Hồng Tuấn vừa lầm bầm một mình vừa vươn cổ, hai cánh mũi phập phồng : « i'hom quá... »

An nghiêng người cầm thước kẻ đường thẳng từ tâm ra đường tròn hỏi Hồng Tuấn :

— Đúng chưa ? Chấn cung AB nhé.

An đang định vẽ tiếp, bỗng Hồng Tuấn kêu to :

— Này, cậu nấu gì đấy ? Chết ! Cháy ! Cháy !

An cầm cả thước kẻ chạy bỏ vào bếp. Một đám khói đen đang ùn ùn từ chảo bốc lên, khét lẹt. Mùi nước mắm cháy mặn mặn.

Chảo giá được nhắc xuống. Và tất nhiên giá không « thơm, giòn » như sách dạy nữa.

Bữa cơm đãi anh Dũng hôm ấy vẫn có món giá. Thật là một món ăn đặc biệt : đĩa giá có từng búi kết vào nhau, sém vàng như cơm cháy, còn lại thì nát bét và nhũn như... bún.

Vào bữa, mọi người vẫn vui vẻ. Mẹ hơi nặng lời một chút nhưng các anh gật đi, mẹ lại cười và bảo :

— Lần sau con phải cẩn thận, không có ngày cháy cả nhà đấy.

Anh Dũng vừa gấp giá ăn vừa đùa :

— Chả ngon tuyệt. Nhưng An ạ, cái gì dù ngon đến đâu, cũng chỉ nên ăn một lần thôi. Mai đừng cho anh em ăn nữa nhé.

Anh Minh thì hài hước hơn. Đối với anh, cái gì cũng có thể làm cho người ta cười được. Gấp giá lên bát, anh gật gù :

— Nội trợ này mới là đúng một tay cừ. Này nhé, giá rang dành cho lớp trẻ, giá ninh, dành cho lớp... rụng rụng. Ngày xưa thì thế nào An cũng được sắc phong « Vua bếp ».

Còn anh Hoàng học trường ngoại ngữ thì bảo :

— Mình đã tra kỹ trong các từ điển và bách khoa toàn thư mà không thấy có từ ngữ « giá rang ».

Mọi người vừa ăn vừa đùa vui vẻ.

Thực ra hoàn cảnh nhà An chả có gì khó khăn. Bố mẹ và ba anh đều làm việc nhà nước, An là con út. Nhà không có chị gái, em gái thì việc nội trợ phải vào tay cậu út, vì xét cho cùng cậu con út có thì giờ, điều kiện hơn cả.

Thế là mọi việc cơm nước, mua bán, đều do An phụ trách. Có nhiều hôm mẹ bận quá, phải đi làm sớm thì mọi thứ tem, phiếu đều giao cả cho An.

Biệt hiệu « bà nội trợ » anh Minh đặt cho An bắt đầu từ đó. Còn cái tên « anh nuôi » là do anh Dũng đặt sau vụ « giá rang ».

Bây giờ thì tay nghề « nội trợ » của An khá lắm rồi. Đĩa rau muống An luộc xanh ngon chứ không vàng úa và bị oi khò như dạo mới « nhậm chức ». Món đậu rán của An, theo anh Minh, có thể đứng vào hàng số một của Hà Nội.

Hơn thế, An đã biết thay đổi món ăn cho ngon miệng. Những hôm trời rét thì xào rau muống. Những ngày nắng bao giờ cũng có bát nước rau dền nguội vắt chanh, hoặc bát canh sấu chua chua.

Bố mẹ và các anh thấy An vất vả nên được sao ăn vậy, chả có ý chê trách, đòi hỏi gì. Nhưng chính An lại nghĩ : « Bố mẹ, các anh làm việc mệt nhọc phải ăn ngon mới đảm bảo sức khỏe, mới làm việc tốt được ».

Đọc đoạn thư của anh Dũng, An lại nghĩ thương anh.

Nhớ đến món giá xào đạo nọ, An nói với mẹ :

— Anh Dũng về chơi lần này, con sẽ đãi một bữa giá xào thật hay : vừa xào, vừa nộm.

Nghe An nói thế, anh Minh đặt điều thuốc lá xuống rồi cứ chậm rãi kéo dài hai tiếng một :

— Vừa xào, vừa nộm... Hay lắm. Cậu định phục hồi cái « phát minh » đạo nọ đấy à ?

An nói với vẻ tự tin :

— Rồi anh xem.

CÓ CÔNG MÀI SẮT

Bố An là một công nhân sửa chữa ô-tô. Về mặt luyện tay nghề, ông theo thuyết « Sắt mài lâu nên kim ». Có ai hỏi chuyện, khen An về học tập thì ông hay liên hệ :

— Một anh thợ bậc hai cũng có thể hoàn thành được sản phẩm đúng kỹ thuật như một người thợ bậc sáu. Có điều người kia chỉ làm trong một ngày thì anh ta phải miệt mài ba, bốn ngày.

Chữ nghĩa ít, nhưng kinh nghiệm nghề thợ, ông không thiếu.

— Tôi thường dạy cháu : làm toán chắc cũng như làm thợ, làm nhiều khắc quen. Hôm nay làm, mai làm, dần dần dù khó mấy cũng không ngại.

Có lẽ đức tính cần cù, chịu khó, bền bỉ trong học tập của An chính là tiếp thu từ những suy nghĩ của bố.

Làm bài ở trường xong, dù đúng hay sai, về nhà An vẫn làm lại thật hoàn chỉnh, chép vào quyển « Những bài toán đúng » dày cộp. Đã lên lớp bảy nhưng những sách toán lớp năm, lớp sáu, An vẫn luôn luôn để trên bàn. Khi rỗi An mở ra xem, đọc lại những chỗ chưa hiểu kỹ.

An học thuộc các quy tắc, định lý, định nghĩa. Sau đó An làm những bài tập chứng minh phần lý thuyết. Nhờ đó mà An nắm rất chắc, rất kỹ những điều đã học được.

Anh Minh thường bảo An : « Làm toán cũng như đánh cờ, đi mãi thì nhớ nước và sẽ thành thạo ». Anh khuyên An gặp bài toán khó nên làm đi làm lại nhiều lần. Từ ý kiến của anh, An đặt ra kế hoạch cho mình : mỗi tháng làm mười lăm bài tập khó trong sách giáo khoa. Tháng thứ nhất làm một lượt mà An gọi là « lượt đi », tháng thứ hai làm lại một lần nữa, « lượt về ».

An và Hồng Tuấn có giao ước với nhau : phần lý thuyết mỗi người phải tự học ở nhà. Đến học chung, chỉ luyện bài tập. Hồng Tuấn rất thích đến học nhóm với An. Các anh An rất thoải mái.

— Hồng Tuấn đấy à ? Mời « đồng chí » vào. An có nhà đấy.

Mỗi lần Hồng Tuấn đến chơi, các anh An thường gọi vui như thế.

Có một lần đi làm về, thấy An và Hồng Tuấn đang cặm cụi làm bài, anh Minh hỏi :

— Từ sáng đến giờ các cậu đã làm một « pha » gì giải trí chưa !

— Chưa ạ. Mấy bài toán đại rắc rối quá, chúng em « đánh vật » chưa xong.

Nghe bọn An trả lời thế, anh Minh liền bảo :

— Thôi, dừng lại. Chúng mình làm vài ván cầu cho giãn xương nhé.

Nói rồi, tự anh nhắc mấy chiếc ghế kê giữa nhà để vào một góc :

— « Sân » này rộng chán.

Sau đó, anh giao hẹn :

— Ai thua thì phải đi cắt chanh pha nước mời người thắng cuộc nhé. Các cậu đồng ý chứ ?

Như một trò ảo thuật, anh móc túi lấy ra hai quả chanh to, vỏ nhẵn bóng, mọng nước, để lên bàn.

Anh Minh quả là một tay chơi cầu khá. Cầu rơi cao thì anh dùng đầu « tét ». Cầu rơi ngang tầm thì anh uốn tấm ngực vuông chẵn chẵn như chiếc khay ra đỡ.

Anh chơi liền mười quả trên lòng bàn chân trái. Bất thình lình anh chuyển cầu lên đầu gối nhẹ như không. Nhìn anh đuổi theo quả cầu cũng biết anh đã trải qua một thời « oanh liệt » !

Thế mà cuối cùng phần thắng vẫn về tay Hồng Tuấn và An. Kỹ thuật hai cậu em chẳng vừa, lại nhờ thêm cái dẻo dai của tuổi học sinh nên anh Minh khó lòng địch nổi.

« Thua trận », anh Minh làm đúng như lời mình đã giao hẹn.



Anh chơi liền mười quả...

Đang nóng và rối trí, được một cốc nước chanh vừa ngọt, vừa mát, An và Hồng Tuấn thấy khoan khoái hẳn.

Anh Minh bảo hai cậu đi rửa mặt cho mát rồi vào tiếp tục làm bài.

Quả nhiên, sau đó An và Hồng Tuấn đã tìm được đáp số của hai bài toán khó.

Các anh của An vui tính như thế đấy.

Nhưng có một lần Hồng Tuấn và An nhớ mồm nói tục. Anh Dũng nghe thấy. Anh đỏ bừng mặt. Anh đứng im lặng như để nén cơn tức giận rồi hỏi:

— Ăn nói thế mà các em không xấu hổ à?.....

An không những giỏi toán mà còn giỏi văn. Về môn văn, An lại có phần trội hơn môn toán.

Năm học lớp bốn, An học với cô Hòa. Lúc chấm năm mươi bài tập làm văn thử sức đầu năm, cô chú ý đến một bài kém: bài làm mới được một mặt giấy khổ bé, tất cả chừng sáu, bảy câu.

Cầm bài văn trong tay, cô Hòa lật đi lật lại... Cuối cùng, cô đặt bút phê: «Chữ đẹp, cần thận, ý sáng sủa, lời văn xuôi chảy. Tiếc rằng bài làm chưa xong».

Hôm trả bài, cô Hòa gọi:

— Bùi Trọng An?

Một cậu học sinh, dáng cao, gầy, rụt rè đứng dậy, tai đỏ bừng:

— Tại sao bài em lại chưa xong?

— Thưa cô, em chưa xong ạ.

Cô Hòa nói với cả lớp :

— Nếu bài bạn An hoàn chỉnh thì thế nào cũng được điểm khá. Đáng tiếc ! ... Từ đó, An hay đến nhà cô Hòa. Cô cho An mượn những cuốn sách « Kim Đồng ».

Cô dặn :

— Em nên đọc từ từ. Đừng nôn nóng muốn biết diễn biến câu chuyện mà nhảy cóc từng đoạn. Đọc sách không chỉ để biết chuyện mà còn để học tập nữa.

Một buổi sáng chủ nhật, An mang hai quyển « Đất rừng phương Nam » và « Đội du kích thiếu niên Đình Bảng » đến trả cho cô Hòa.

— Thù nào, em thấy có hay không ?

Nghe cô giáo hỏi An đỏ tai cười ngượng ngịu. Rút rè một lúc, An đưa cho cô Hòa một quyển vở bìa đỏ.

Mở trang đầu thấy An ghi những thu hoạch sau khi đọc mỗi cuốn sách, cô Hòa sung sướng nghĩ thầm : « Minh phát hiện quả không sai ». Qua bài văn đầu năm, ngoài chút ít năng khiếu, cô đã thấy ở An những suy nghĩ trong sáng, cụ thể.

Cô vui vẻ mở tủ lấy ra một quyển sổ tay bìa bọc vải cứng, dày, khá đẹp, đưa cho An :

— Cô tặng em quyển sổ này để em làm sổ văn học nhé.

Ánh mắt trìu mến của cô làm An rất cảm động.

Từ đó, khi đọc sách báo, gặp một đoạn văn, một câu thơ hay, một hình ảnh đẹp, An lại ghi

vào sổ. Những lúc rỗi, An mang ra đọc, học thuộc lòng.

Suốt từ năm lớp năm đến năm lớp bảy, An được các bạn cử làm « Chủ bút » của các tờ báo. Mỗi năm liền báo lớp luôn luôn giắt giải nhất nhì. Từ khâu chấm bài, trang trí, kẻ chữ, đến khâu chép bài lên báo đều có An.

Năm An học lớp sáu và cả năm sau lên lớp bảy, các thầy cô dạy môn văn và môn toán đã có nhiều lần tranh luận sôi nổi khi cử học sinh giỏi đi dự thi. Cô giáo văn khẳng định :

— Theo tôi, nên đề em An dự thi môn văn. Qua hai năm trực tiếp dạy em, tôi rất tin vào khả năng của em.

Thầy giáo dạy toán lại đề nghị :

— Đề em An thi toán thì chắc chắn được giải hơn.

Cuối cùng cô hiệu trưởng quyết định :

— Theo tôi, nên đề em An tự chọn lấy môn mình thích là hay nhất.

Trong những năm học cấp hai, qua các đợt thi học sinh giỏi văn, An đã đạt được kết quả khá tốt đẹp : Năm học lớp sáu, An đoạt giải nhì toàn thành. Năm lớp bảy, An được xếp vào đội tuyển học sinh giỏi văn của Hà Nội đi dự thi toàn miền Bắc, nhưng không may An bị ốm. Tiếc quá !

Mấy hôm sau, anh Minh đến nhà một người bạn chép được các đề thi văn và toán về cho An. An vừa mừng vừa cảm động trước sự săn sóc của anh.

An lấy đồng hồ đặt lên bàn rồi ngồi làm bài. An làm nghiêm túc như một thí sinh ngồi trong phòng thi. Bài làm xong trước thời gian quy định hai mươi lăm phút. An ngồi xem lại từng con số, từng dấu ngoặc, dựng thử lại hình... rồi mang bài bỏ vào cặp.

Mệt quá. An ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Trong mơ màng, An nghe thấy tiếng nói quen thuộc thì thảo đầu dây. Tỉnh dậy, thì ra cô giáo chủ nhiệm đang ôm chiếc cặp trước ngực, ngồi nói chuyện với mẹ.

— Cô ạ. — An mệt nhọc chống tay ngồi dậy chào cô giáo.

— Thế nào, em đã đỡ sốt chưa? — Cô giáo bước lại, bàn tay mát rượi của cô nhẹ nhàng sờ lên trán An. Cô bảo :

— Mệt thì em cứ nghỉ. Bao giờ thật khỏe hãy đến lớp. Bài vở đã có các bạn chép hộ em rồi. Hòm nào em đến trường, cô sẽ đưa những đề văn, đề toán thi học sinh giỏi miền Bắc vừa rồi cho em làm thử.

An với tay lấy chiếc cặp để trên bàn, rút bài toán làm sáng nay ra, lễ phép đưa cho cô giáo, vẻ rụt rè :

— Thưa cô, anh Minh em đưa bài về, sáng nay em đã làm xong. Cô nhờ thầy Khánh xem hộ em, được không ạ?

Cô giáo cầm lấy tờ giấy khổ lớn. An đã giải đầy đủ những bài toán thi.

Cô chưa hết ngạc nhiên thì An lại nói :

— Thưa cô, mai đỡ mệt, em sẽ làm đề văn ạ.

Hội đồng chấm thi khớp phách. Trong bản danh sách thí sinh trúng tuyển, Bùi Trọng An, số báo danh 2, trường Phan Đình Phùng, khu Ba Đình đạt 54 điểm rưỡi — điểm cao nhất toàn thành phố.

Bài văn của An được xếp vào loại xuất sắc, được đọc trước toàn thể Hội đồng giám khảo.

Với số điểm ấy, An được miễn kỳ thi chuyển cấp, vào thẳng lớp tám.

Thế là từ lớp một đến lớp bảy, An đã đi những bước vững chắc, đều đặn do tinh thần bền bỉ, chịu khó học tập của mình. Bảy năm liền, An đã đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

Hè 1975

Nguyễn Xuân Lân

Chuyện một đấu thủ

Một hồi chuông vang lên rộn rã, đồng hồ chỉ bốn rưỡi, Thu Huyền tung chăn nhòm dậy nhìn ra ngoài, trời vẫn lơ mờ tối. Một bóng người đứng cạnh cửa đang cúi xuống buộc dây giày. Biết bố đang đợi mình, Thu Huyền nhảy phốc xuống đất, nhanh như một con sóc nhỏ. Chỉ loáng một cái, hai bố con đã dẹo chân chạy trên hè phố vắng lặng, nhẹ nhàng như không muốn làm thức giấc mọi người. Bác Cầu vừa chạy vừa lắng tai nghe tiếng chân và hơi thở nhịp nhàng của con. Không cần quay đầu lại, bác cũng biết là con gái mình chạy đúng kiểu và sức bền mỗi lúc một tăng lên.

Cuộc thi đua chạy việt dã thăm lặng giữa hai bố con bác Cầu đã tiến hành đều đặn từ mấy năm nay. Sáng nào cũng vậy, phải chạy vài vòng qua khu phố, về nhà tập thể dục xong, Thu Huyền mới rửa mặt mũi chân tay, cầm lấy sách vở học bài.

Đối với Thu Huyền, việc rèn luyện thân thể thường xuyên đã trở thành một nhu cầu như ăn, uống. Buổi sáng nào trời mưa không thể chạy ra ngoài được, Thu Huyền học thấy khó vào hơn, trong người bứt rứt như thiếu một cái gì.

Vốn là một cô bé say mê nghe kể chuyện, Trần Thu Huyền rất thú vị khi được biết hồi chống quân

xâm lược Nguyên, Dã Tượng đã mang tin cấp báo chạy một mạch từ Thăng Long đến cửa Hàm Tử, tỉnh ra tới sáu chục cây số. Người xưa kể rằng : Dã Tượng đã khổ công tập chạy, tập nhảy rất nhiều. Hết nhảy cao lại nhảy xa, hết nhảy chân thường lại buộc túi cát vào hai chân mà tập...

Có lần Thu Huyền nghe cô giáo kể chuyện về một nhà bác học nào đó đã từng nói, đại ý : ở một con người tài năng chỉ chiếm một phần trăm, còn chín mươi chín phần trăm là do lao động, rèn luyện mà làm nên sự nghiệp. Chính vì hiểu rõ điều đó nên việc rèn luyện hàng ngày đối với Thu Huyền đã trở thành quen thuộc. Chẳng thế mà khi chỉ còn một tuần lễ nữa thì thi hết cấp hai phổ thông, chủ huấn luyện viện bơi lội Phan Mạnh Hòa đã cho Thu Huyền nghỉ luyện tập hẳn một tuần để dồn sức vào ôn tập văn hóa, nhưng chiều nào Huyền cũng vẫn đều đặn đến bể bơi Tăng Bạt Hổ để chuẩn bị cho cuộc thi bơi vượt sông Hồng của Đại hội khỏe Hà Nội và cuộc thi bơi « Vượt sông truyền thống Bạch Đằng » miền Bắc lần thứ tư. Môn bơi lội đã cho Thu Huyền một trái tim khỏe, một cái đầu sáng suốt để luôn luôn học tập tốt : học sinh A-1 ba năm liền với lời ghi của cô giáo chủ nhiệm Bảo Trâm trong học bạ lớp bảy : « Học tập rất chăm ngoan, tiến bộ đều. Hạnh kiểm tốt : ngoan, lễ độ. »

* * *

Sáng nay Thu Huyền đến bể bơi với một niềm vui mới : Huyền vừa biết tin mình đã đỗ hết

cấp hai với số điểm khá cao : bốn mươi hai điểm rưỡi.

Chú Hòa lưỡng thững từ trong nhà thay quần áo bước ra, trước ngực đeo lưng lửng cái còi. Chú thân mật nói với Thu Huyền :

— Em sắp bước vào một trận đấu quyết liệt đấy. Khác hẳn với những cuộc thi bơi trước đây, lần này toàn những bậc « đàn anh, đàn chị » tham dự.

Thu Huyền đã biết tính chú Hòa. Mỗi lần chú nhắc tới « những cuộc thi bơi trước đây » có nghĩa là chú lại đòi hỏi ở Thu Huyền những cố gắng vượt bậc. Cho tới ngày 15 tháng chín năm 1974, Thu Huyền đã chiếm ba giải lớn tại bể bơi Đồng Đa : nhất 100 mét bơi tự do, nhất 100 mét bơi ngửa và nhất 200 mét bơi hỗn hợp.

Chú Hòa đồng dục nói với Thu Huyền và các bạn trong đội nữ :

— Nào, chúng ta bắt đầu bài tập liên hoàn nhé !

Sau hiệu lệnh của huấn luyện viên, cả đội nữ lao vào chạy với tốc độ nước rút. Khi tiếng còi rúc lên, tất cả « ngã sấp » xuống : tập ngả người, chống tay. Sau một đoạn đường chạy nhanh hết tốc độ, đôi chân mỗi nhừ ra, Thu Huyền vừa làm động tác chống tay, vừa tiếp tục thở đều đặn. Sau đó còn nào tập tạ, nào kéo dây chun, vãn vãn ... toàn những môn không kịp thở cả. Rồi tiếp đó là ôm ván đập chân, đôi chân mỗi rời ra tưởng như không còn cảm giác nữa...

Có lẽ lớn lên, Thu Huyền khó có thể quên được chuỗi ngày khổ luyện ở cái tuổi mười bốn này, trước khi bước vào cuộc đấu.

* * *

Ngày 22 tháng sáu năm 1975 là một ngày nắng đẹp. Thu Huyền không sao có thể quên được ngày hôm đó ; giữa các vận động viên xuất sắc, cô nữ sinh chưa đầy mười bốn tuổi của trường phổ thông cấp hai Nguyễn Công Trứ đã về nhất cuộc thi bơi vượt sông Hồng của Đại hội khỏe Hà Nội năm 1975.

Thế nhưng ... Thu Huyền vẫn thấy lo. Chỉ còn đúng một tuần lễ nữa thôi, Thu Huyền sẽ phải đo sức với một vận động viên kiện tướng : chị Vũ Thị Men, nữ danh thủ bơi lội số một ở miền Bắc hiện nay. Chị Men đã từng đạt danh hiệu kiện tướng trên nhiều cự ly với nhiều kiểu bơi khác nhau : bơi ngửa, bơi ếch, bơi bướm, bơi tự do, bơi hỗn hợp. Sau thời kỳ đi tập huấn ở Cộng hòa dân chủ Đức, Vũ Thị Men đã được nâng cao kỹ thuật lên một bước. Cạnh chị Men còn có chị Nguyễn Thị Thoa, kiện tướng môn bơi ếch, cũng đã từng tập huấn ở Cộng hòa dân chủ Đức. Rồi chị Phạm Thị Diệp, một con cá kinh trên sông nước, nổi tiếng với môn bơi bướm xuất sắc. Giữa gần bốn chục nữ vận động viên xuất sắc của các tỉnh, cô bé đấu thủ mười bốn tuổi tưởng như sẽ bị lọt thỏm trong đám đông đó. Lại còn lạ sông, lạ nước : dòng sông Mã, sóng nước cuồn cuộn chảy nhanh như ngựa phi, Thu Huyền chưa một lần đặt chân tới.

Sau phát pháo hiệu nổ - lệnh xuất phát cho cuộc thi bơi « Vượt sông truyền thống Bạch Đằng » lần thứ tư — Thu Huyền lao mình xuống nước, bỏ lại phía sau tất cả những bạn khoăn, lo âu của mình. Với kỹ thuật bơi điêu luyện, Vũ Thị Men nhẹ nhàng trườn trên mặt nước, lao vút lên dẫn đầu. Bám theo sau chị là các nữ đấu thủ trẻ của Hà Nội.

Hôm trước, đội nữ Hà Nội đã được huấn luyện viên Phan Mạnh Hòa dẫn đường cho bơi thăm dò nên dòng sông Mã hôm nay không còn xa lạ với Thu Huyền nữa. Huyền đã nắm được chỗ nào nước chảy chậm, đoạn nào chảy nhanh, luồng nước nằm ở chỗ nào, nếu vô tình bị quẩn vào đó thì tìm cách thoát thật nhanh ra sao. Thu Huyền còn rất tin tưởng ở chiến thuật chú Hòa đã đề ra từ nhà. Chính vì vậy mà Thu Huyền không tung hết sức ra để đuổi kịp Vũ Thị Men.

Bơi được khoảng hai ki-lô-mét, Thu Huyền mới dẫn lên bám sát Vũ Thị Men. Hai con cá kình cùng song song rẽ nước, bỏ cách xa tốp thứ nhì gồm có Nguyễn Thị Thoa, Phạm Thị Diệp, Hà Cát Lâm, Bùi Thị Nguyễn, Võ Thu Hà.

Biết « cô em út » đã đuổi kịp mình, Vũ Thị Men luôn tìm cách bứt lên. Thu Huyền vẫn dai dẳng kèm riết bên chị.

Hai nghìn một. Hai nghìn hai trăm mét...

Lúc bơi được khoảng hai ki-lô-mét rưỡi, với kinh nghiệm sông nước già dặn hơn, Vũ Thị Men lựa chiều dòng nước đã bứt lên bỏ xa Thu Huyền

hắn năm mét, rồi mười mét. Cuối cùng khoảng cách giữa hai người đã lên tới hai chục mét.

Thu Huyền vẫn bình tĩnh bơi. Khoảng cách trên mặt nước không hề làm Thu Huyền bối rối, ngay cả khi chị Diệp ở tốp sau đã đuổi kịp Huyền. Khi tiến vào khu vực gần cầu Hàm Rồng thì chị Diệp bị dòng nước quẩn khế cuốn đi. Thu Huyền tranh thủ vọt lên. Thu Huyền mãi đuổi kịp chị Men nên đã bỏ xa chị Diệp hai chục mét lúc nào không biết.

Ngay từ lúc đầu bước vào cuộc đua tài, Thu Huyền đã biết rất rõ chị Vũ Thị Men bơi nhanh hơn mình ở cự ly ngắn. Chính vì vậy, Huyền không dám « chơi trò » vượt chị. Nhưng sông nước mênh mang trải suốt một chặng đường dài với biết bao biến chuyển bất thường, tình thế có thể trở nên thuận lợi hơn đối với một đấu thủ còn đang đà sung sức.

Cầu Hàm Rồng kia rồi ! Chỉ còn ba trăm mét nữa là tới đích. Thu Huyền cảm thấy mình chưa đến nỗi quá mệt : vẫn còn có thể dồn sức bật lên được. Chiến thuật ở chặng cuối được tung ra kịp thời. Đôi tay Thu Huyền sải đều như hai guồng máy đôi chân đạp tung bọt trắng ngầu, nhìn xa như một đám mây bay trên mặt nước.

Đứng trên bờ nhìn cảnh tượng ấy, ai nấy đều thấy rõ quyết tâm của cô bé đấu thủ Hà Nội. Bơi cạnh « đối thủ » của mình, Vũ Thị Men cũng biết rõ điều đó : xem ra cô bé này vẫn còn sung sức.

Cố gắng vươn lên được một đoạn nữa, Vũ Thị Men thấy đã thấm mệt : bơi đường dài, ngoài kỹ thuật bơi nhanh, còn đòi hỏi đấu thủ phải có sức bền nữa.

Thu Huyền bắt đầu bứt lên bỏ xa Vũ Thị Men chừng một mét. Không đáng kể! Vũ Thị Men lại lao lên. Nhưng khoảng cách giữa hai người đã tăng dần lên hai, rồi ba mét...

Tới khi thấy cô em út đã bỏ xa mình tới gần một chục mét thì Men bắt đầu lo lắng: không khéo cô bé này rút về đích sớm nhất thôi.

— Cố lên! Cố nữa lên!

Tiếng hò reo động viên của hàng ngàn khán giả trên bờ có sức cổ vũ mạnh mẽ lạ thường. Thu Huyền thấy mình như được tăng thêm sức mạnh. Mặt nước bị rẽ sóng dữ dội. Nhìn về phía đích Thu Huyền chỉ thấy lơ mờ một màn bụi nước li ti trắng xóa...

Bỗng tiếng vỗ tay trên bờ nổi lên như sấm dậy. Tiếng hoan hô vang lên khắp mặt sông: Thu Huyền đã về tới đích. Lúc này, quay lại nhìn, Huyền mới biết mình đã bỏ xa các đấu thủ tới gần năm chục mét.

Thế là trong vòng một tuần lễ, cô đấu thủ Hà Nội mười bốn tuổi đã đoạt hai giải vô địch vượt sông đường dài. Huyền còn là người góp phần quyết định vào việc đoạt giải đồng đội nữ cho đội Hà Nội.

Thu Huyền vô cùng xúc động khi nhận tấm huy chương vàng. Huyền nghĩ tới công ơn các cô chú huấn luyện viên Mai Tuyết Khanh, Nguyễn Kim Anh, Phan Mạnh Hòa; em nghĩ tới bố mẹ, các thầy cô giáo, các anh chị đấu thủ và bè bạn của mình. Huyền lại nhớ tới buổi tập bơi đầu tiên bố dạy khi Huyền còn là một cô bé sáu tuổi...

Thanh Tùng

Búp măng non trên vùng cao La Chí

Long Quang Ngọc mở mắt tỉnh dậy thì trời đã sáng. Rét quá, Ngọc lại trùm kín chăn lại. Sao năm nay rét cứ kéo dài mãi. Trường học của Ngọc đã phải nghỉ mất mấy ngày rồi. Hôm qua ngủ dậy, Ngọc ra ché nước thì đã thấy nước đông kín trên mặt...

Ngọc hé chăn nhìn ra bếp. Bếp lửa đã tắt. Mấy đêm nay, lửa cứ đỏ mãi trên bếp. Người lớn đã đi làm. Nhà vắng quá. Ngọc định choàng dậy nhưng lại nghĩ: Có đi học đâu mà dậy. Có tiếng gió lùa ngoài cửa. Mà sao không nghe tiếng con trâu khịt khịt nhỉ? Đã có năm rét quá, trâu chết cồng. Hay là... Nghĩ đến đó, Ngọc liền tung chăn vùng dậy. Rét thế này, người còn không chịu được nửa là trâu, lòng nó chỉ lơ thơ chịu sao được rét.

Từ trên giường, Ngọc nhảy bỏ xuống đất, mặc thêm áo, vớ lấy chiếc khăn quàng, rồi chạy ra chuồng trâu.

Thấy Ngọc, con trâu giương mắt nhìn, hai tai vẫy vẫy mừng vui.

— Mày vẫn nằm đấy à, có rét không? Tao cứ tưởng... *(đứng lại 1 lúc)*

Ngọc xoa đầu nó, kéo lại chiếc áo bằng rơm khoác trên mình trâu.

— Đừng có ăn cái áo này nhé, để cho nó ấm, đôi thì tao cho ăn cổ.

Hôm đầu tiên đội thiếu niên phát động các đội viên bện áo rơm cho trâu, bạn nào cũng cười:

— Chỉ có người mới mặc áo thôi. Trâu sao lại mặc áo vớ!

Ngọc về nhà làm trước. Em lấy rơm ra bện thành từng nùn dài, rồi khâu lại từng tấm, khoác làm áo cho trâu. Thấy Ngọc khoác áo rơm cho trâu, chủ nhiệm hợp tác xã Vương Văn Kinh đi qua hồ hởi nói:

— Giỏi quá vớ, người rét thì trâu rét, được mặc áo thế này thì trâu ấm rồi. Nhưng phải nói nhiều bạn cùng làm theo.

Nhớ lời chủ nhiệm Vương Văn Kinh, Ngọc đã đến nhà Mản Xá. Mản Xá học lớp dưới, nhưng ở cùng bản, cùng trong ban quản trị hợp tác xã Măng non. Thấy Mản Xá đang ở giữa sân, Ngọc liền nói:

— Mản Xá làm áo rơm cho trâu chưa? Mình ở trong ban quản trị «Măng non» thì phải làm trước.

— Em đang làm đây, nhưng mà cái tay em cóng quá. Nó không làm được.

— Đưa rơm đây mình bện cho.

— Nhưng mà phải làm giấu cơ. Không mẹ em cười.

Long Quang Ngọc trở mắt nhìn người bạn gái bé nhỏ:

— Sao mẹ Mản Xá lại cười. Người mặc áo còn rét, mà con trâu chỉ có lòng lưạ thừa.

— Mẹ em bảo người La Chi ở vùng cao này từ trước đến nay có ai làm áo cho trâu đâu.

— Mẹ Mản Xá nói thế à? Thế thì bây giờ chúng mình mới may áo vớ! — Ngọc cười, rồi cùng Mản Xá lại chỗ đồng rơm.

— Ôi, Mản Xá làm đẹp quá! — Thấy cái nùn rơm Mản Xá đang bện dở, Long Quang Ngọc khen.

— Anh lại nói xấu em rồi.

Long Quang Ngọc và Mản Xá cùng mãi miết bện áo cho trâu. Mặt trời đã rẽ mây hắt những tia nắng vàng xuống núi rừng. Bện xong, Ngọc đến nhà Vương Tiến Chắt. Ngọc thấy lạ: mọi khi gặp Vương Tiến Chắt thì biết bao nhiêu chuyện, thế mà hôm nay sao nó buồn thiu.

— Cái áo của trâu nhà mình bỗng dưng lại mất, tìm đâu cũng không thấy — Vương Tiến Chắt phàn phua với Ngọc.

Cả hai đều ra chuồng trâu. Không có áo rơm, con trâu bị lạnh, da mồi lên từng đám, còn cái bụng thì đói hóp lại.

— Thế cậu buộc áo cho nó có kỹ không? — Long Quang Ngọc hỏi.

— Mình buộc chẳng cả hai bên vớ.

Bỗng Long Quang Ngọc cười lớn, hỏi:

— Ngày hôm qua cậu có đi thả trâu không?

— Không.

— Đúng rồi! Đúng là cái áo, nó nằm trong bụng trâu rồi.

— Mình không hiểu cái câu Ngọc nói.

— Cái hông nó hóp thế kia, đôi quá thì mặc áo ấm cũng không no !

Vương Tiến Chăng hiểu ra.

Chuyện cái áo « bay » vào bụng trâu đã lan trong cả đội thiếu nhi. Long Quang Ngọc cũng thấy rõ thêm trách nhiệm : là người chủ nhiệm hợp tác xã Măng non mà không thường xuyên kiểm tra để có đội viên ngại rét không chăn dắt để trâu bị đói.

Đợt rét kéo dài, tất cả trâu cày của hợp tác xã đều được chăm sóc chu đáo. Chủ nhiệm hợp tác xã Vương Văn Kinh vui lắm. Hôm nay các em học sinh lại riu rít cắp sách đến trường.

Sau giờ học, cô giáo Mai Thị Cẩm cùng hợp với các đội viên thiếu niên. Cô giáo nói :

— Hợp tác xã Măng non do Long Quang Ngọc làm chủ nhiệm đã hoạt động rất tích cực. Năm nay các em có cấy lúa không ?

Hợp tác xã Măng non đã có được một ít đất vừa mới khai phá. Ngọc thưa với cô giáo :

— Thưa cô có ạ. Chúng em định làm theo đúng kỹ thuật cô đã dạy ạ.

— Bao giờ các em cày ruộng ?

— Thưa cô chủ nhật ạ.

Chủ nhật ấy cô giáo đến lao động với các đội viên. Chủ nhiệm hợp tác xã Măng non Long Quang Ngọc, phó chủ nhiệm Vương Tiến Chăng, cô thư ký Mần Xá... đều có mặt. Phân đã ủ sẵn được đưa lên xe cải tiến chuyển ra ruộng. Cày đến đâu bừa

đến đấy. Cấy chẳng dây thẳng hàng. Cô thư ký Mần Xá cày ngựa tay rất đẹp.

Mấy bà xã viên người La Chí đi qua trầm trồ :

— « Măng non » làm ruộng vui quá.

Đất ải, có phân bón lót, lúa liền bén rễ. Một màu xanh lan nhanh phủ kín cả đám ruộng.

Một hôm Ngọc vừa mới học bài xong thì thấy Vương Tiến Chăng đến.

— Ngọc ơi, lúa có nhiều bướm lắm, mình thấy nhà mình bảo thế.

— Chăng làm xong bài chưa ?

— Xong rồi.

— Thế chúng mình ra ruộng một tí xem sao.

Long và Chăng xách đèn ra đi. Đến ruộng cả hai đều thấy những cánh bướm trắng bay rập rờn. Ngọc nhờ một gié lúa thấy có kén làm tổ, thế là sâu đục thân đây.

Sáng hôm sau, giờ học vừa hết, Long Quang Ngọc liền tìm đến cô giáo Mai Thị Cẩm :

— Thưa cô, ruộng lúa của hợp tác xã Măng non có bướm và sâu đục thân, giờ làm thế nào ạ ?

— Em đã xem kỹ chưa ?

— Em cùng với bạn Vương Tiến Chăng đã ra thăm ruộng rồi ạ.

— Được rồi, để chiều cô xuống xem sao nhé.

Một Buổi chiều, cô giáo Cẩm và Ngọc ra ruộng. Đúng là lúa đang bị bướm phá. Các xã viên hợp tác xã Măng non liền được huy động ra ruộng. Mãi tối vẫn chưa bắt hết sâu. Long Quang Ngọc liền lấy nứa, đập thành từng bó đốt lên. Các ông già trong bản thấy ánh đuốc lơ nhố ở ngoài ruộng không



...Đốt đuốc bắt sâu cứu lúa.

biết chuyện gì. Đòi các cụ ở bản La Chí này đã có bao giờ đốt đuốc bắt sâu cứu lúa.

Lúa hết sâu, lại được bón thúc, rồi bón đón dòng. (Tất cả những điều trong bài giảng của giờ học kỹ thuật nông nghiệp, Long Quang Ngọc đều đem ra áp dụng trên mảnh ruộng của hợp tác xã Măng non. Một vài bà xã viên đi làm thấy Ngọc bón phân liền nói :

— Cho nó ăn no phân thì ma nó về đấy (1).

Long Quang Ngọc tin vào những điều trong bài học nên vẫn tiếp tục làm.

Mùa đến, những bông lúa uốn câu chín vàng nặng trĩu trên thửa ruộng của hợp tác xã Măng non. Chủ nhiệm Vương văn Kinh nhìn ruộng lúa trầm trồ :

— Lúa của « Măng non » tốt hơn lúa của hợp tác xã người lớn rồi.

Quả như vậy, lúa của hợp tác xã Măng non đã đạt sản lượng cao hơn những ruộng lúa của hợp tác xã người lớn. Cùng với mùa lúa bội thu, Long Quang Ngọc đã thu được điểm tốt trong học tập. Em đã được lên lớp.

Một điều vui mừng đến với Long Quang Ngọc, đến với núi rừng bản làng vùng cao La Chí : Ngọc, đã được thay mặt các bạn nhỏ — những búp măng non của người vùng cao La Chí — có mặt trong đoàn thiếu nhi châu ngoan Bắc Hồ tỉnh Hà Giang, vượt bao dốc cao, bao cánh rừng, bao con suối... về thăm thủ đô Hà Nội, thăm nhà Bác Hồ.

Dương Hồng Đăng

(1) Một số đồng bào vùng cao mê tin sợ bón phân thì ma làm hỏng lúa.

Chuyện bạn Thủy

I

Lên hai tuổi, Thủy vào vườn trẻ của trường nội trú miền Nam Nguyễn Văn Bé.

Chuyện hồi «bé tẻo tèo teo» ấy thì Thủy chẳng biết. Có một lần, Thủy được nghe má kể trong buổi tối trời lạnh, má ngồi đan áo cho các con.

Lên năm tuổi, Thủy vào lớp mẫu giáo. Và cũng năm ấy, khi thằng Giòn-xơn đánh phá diên cường miền Bắc thì Thủy theo trường sơ tán sang nước bạn. Một tháng sau, ba Thủy cũng vào quê hương miền Nam công tác.

Thế là, cho đến nay đã bảy năm, hai bố con vẫn chưa gặp nhau. Hồi Thủy lên ba, bốn tuổi, thỉnh thoảng ba có vào thăm, nhưng Thủy còn bé quá, chắc ba chẳng nhớ nổi.

Hôm trường chuyển về nước, cả nhà ra đón Thủy ở ga Hàng Cỏ.

— Thủy ơi! Thủy ơi! ... Chị Huyền, chị Hoa đây ... Má đây!

Thủy chạy lại ôm chầm lấy má. Mừng mừng, tủi tủi, Thủy gục đầu vào lòng má khóc, làm má cũng cay cay khóe mắt.

Chuyện ở trường Nguyễn Văn Bé — bên nước bạn — thì có nhiều. Nhưng bây giờ có ai hỏi: «Bảy

năm sống ở đây, Thủy nhớ gì nhất?» thì thế nào Thủy cũng không quên mẩu chuyện nhỏ sau đây:

Năm học lớp ba, một hôm Thủy mãi say sưa đánh bóng bàn với mấy bạn nữ ở lớp 3A, quên cả giờ giấc. Trận đấu diễn ra «quyết liệt», Thủy thua 2-1. Vào trận hai, vừa đánh được một ván thì keng báo giờ ăn cơm.

Tối hôm ấy, bài học và bài tập dồn lại khá nhiều. Ba giờ tự học trôi qua. Hai bài tập toán, Thủy đành để lại.

Sáng hôm sau, vào lớp, Thủy lo quá. Thủy luống cuống. Thủy mở cặp, tìm hết thước kẻ lại đến ê-ke ...

Cả lớp im phăng phắc. Tự nhiên Thủy cảm thấy ớn lạnh. Chiếc áo bông dày hôm nay như chỉ làm Thủy thêm lạnh người mà không tỏa ra hơi ấm. Tay run, chân run, toàn thân Thủy run lên. Nhưng, lạ chưa, mặt Thủy lại nóng bừng.

Hôm ấy Thủy bị điểm kém.

Tan buổi học, thầy Công — giáo viên chủ nhiệm lớp — nhẹ nhàng đến bên Thủy, hỏi:

— Thế nào, dạo này em có nhận được thư của ba không?

Câu hỏi của thầy làm Thủy hơi ngạc nhiên, vì Thủy nghĩ thế nào thầy cũng «truy» Thủy về tội không làm bài sáng nay. Thủy bối rối trả lời:

— Dạ, thưa thầy ... có ạ.

Thế rồi Thủy ngồi im lặng, tay cứ vờ vờ mãi cái gấu áo đã cuộn tròn như sâu kèn.

Thủy nhớ ba. Thư ba gửi lần nào cũng hẹn :
« Ba phải đánh cho Mỹ cút, nguy nhào rồi sẽ về thăm má và các con. Thủy phải học cho giỏi, cùng ba đánh Mỹ-nguy nhé! ... »

Thầy Công ngồi xuống bên cạnh Thủy. Thầy nói với một giọng trầm trầm nhưng rất rõ :

— Sáng nay, em không làm được bài, thầy rất buồn ...

Im lặng một lát như để cho lời nói thấm sâu, thầy Công nhìn thẳng vào cặp mắt còn ướt ướt của Thủy và bảo :

— Nhưng thôi, em à. Chuyện đã qua. Bây giờ thầy trò ta phải tìm cách không cho nó lặp lại nữa. Thầy tin rằng em sẽ làm được điều đó.

Hai môi mím chặt, bỗng Thủy vụt đứng dậy. Thủy nói rõ ràng, rành mạch, chẳng khác gì khi lên bảng giải một bài toán :

— Thưa thầy, em có lỗi. Em hứa từ nay sẽ không bao giờ ... đánh bóng bàn nữa.

Thầy Công cười. Tiếng cười của thầy nghe thật thoải mái :

— Không. Không, em à. Em cứ chơi bóng bàn, cố tập đều và đánh hay hơn nữa. Thầy thấy quả « tiu » của Thủy còn nhẹ đấy.

Thủy ngơ ngác nhìn thầy.

Thầy nhìn Thủy, đầu gật gật.

— Đung, em phải chơi đều, có điều kiện thì tập thêm cầu lông nữa. Nhưng— thầy Công ngừng lại như có ý nhấn mạnh phần sắp nói tiếp — phải có giờ

giấc. Giờ nào việc ấy. Chơi cũng cần. Chơi cho thoải mái, chơi cho khỏe để học tập tốt. ...

Ngừng một lát, thầy Công nói tiếp :

— Hôm qua, buổi chiều chưa hết giờ tự học thì em đã bỏ đi đánh bóng bàn. Em mãi chơi quá lán sang cả giờ nghỉ trước lúc ăn cơm. Buổi tối, bài động lại nhiều quá, em làm không hết. Vậy, em xem, khuyết điểm chính là em không thực hiện đúng nội quy « giờ nào việc ấy », chứ đánh bóng thì có sai đâu.

Nói đến đó, thầy Công lại cười. Lúc này trông thầy thật là hiền.

Thầy thường bảo cả lớp : « Các em thực hiện thật tốt thời gian biểu của nhà trường quy định, chính là các em đã tìm được một phương pháp học tập tốt. »

Buổi tối hôm ấy, Thủy trần trọc mãi không ngủ. Thủy nghĩ đến ba, đến má. ...

Ba má biết chuyện này, chắc ba má buồn lắm.

Thủy thao thức trở mình, thấy có cái gì cộm cộm dưới chiếu. À, quả bóng bàn Thủy vứt lên giường chiều nay. Đang bực, Thủy đưa tay đuôi bắt quả bóng đang lăn dần xuống phía chân rồi quăng xuống sàn nhà.

Thủy lại nghĩ đến thầy Công. Thầy Công làm chủ nhiệm lớp Thủy suốt mấy năm nay. Thầy rất vui nhưng cũng rất nghiêm. Ở lớp một rồi lớp hai, chưa có lần nào Thủy làm thầy phải phiền lòng. Thế mà sáng nay ... Nghĩ đến đó, Thủy cảm thấy day dứt trong lòng.

Thầy Công, mới đây thôi, thầy ngồi suốt cả buổi sáng ngày chủ nhật kể ô vuông lên từng trang vở viết tập cho bọn Thủy và các bạn khác. Thầy viết bút chì cho Thủy tô. Thầy viết mẫu cho Thủy bắt chước. Thầy cầm tay cho Thủy quen dần với những chữ hoa khó. Những bạn chữ xấu sau này có vở dự triển lãm «vở sạch, chữ đẹp», có đưa nào lại không thuộc lời thầy : «Này, lên, nâng nhẹ bút cho nét thanh. Này, xuống, ấn mạnh bút cho nét đậm . . . »

Chính nhờ sự chăm chút của thầy Công mà học sinh hầu như năm nào cũng đạt chín mươi lăm phần trăm lên lớp thẳng.

Năm lớp hai, lớp ba, Thủy được nhà trường chọn đi thi học sinh giỏi văn.

Thi hết cấp một, Thủy đạt loại giỏi. Bốn năm liền, Thủy đạt danh hiệu «Cháu ngoan Bác Hồ».

Thấy Thủy chịu khó, nhanh nhẹn, lại học giỏi, năm nào các bạn cũng tin nhiệm bầu Thủy làm cán bộ lớp phụ trách học tập và văn nghệ.

II

Giờ thì Thủy đã lớn. Thủy đang học ở trường cấp II Tây Sơn, Hà Nội.

Hôm đầu tiên đến cổng trường, Thủy hỏi má :

— Má ơi, trường sao lại bé thế này ạ ?

Chả là, từ lúc đi học đến nay, Thủy chỉ quen cái khu trường rộng lớn có đủ mọi tiện nghi mà nước bạn dành cho học sinh Việt Nam.

Thủy đang ngơ ngác trước cảnh trường mới thì một bạn nữ, dáng chậm chạp, đi qua trước hành lang, dừng lại chào má và hỏi Thủy :

— Đẳng ấy ở Nguyễn Du đấy à ? Đẳng ấy học lớp mấy ? Ra tập trung tam vào lớp tớ đã, đi...

Thủy buông tay má, xách cặp chạy theo người bạn mới tốt bụng.

Thật tình cờ, Nga — tên bạn ấy — lại học cùng lớp với Thủy, lớp 6 A.

Quả thật, trường mới, lớp mới, thầy, bạn chưa quen ... Thủy gặp nhiều ngỡ ngàng.

Ở nhà cũng thế, cái gì đối với Thủy cũng là lần đầu tiên. Ba đi vắng. Má ngày ngày đi làm. Chị Huyền, anh Diên thì đi học xa, thỉnh thoảng chủ nhật mới về chơi. Chị Hoa học cấp ba. Gia đình chả mấy khi ở nhà đầy đủ.

Một hôm, các anh chị đi vắng, má xoa đầu Thủy bảo : «Má buồn vì không có thì giờ để săn sóc được các con chu đáo. Ba thì đi vắng. Anh Dũng đau yếu, bệnh tật. Con phải ngoan, phải chăm học. Con phải thương anh Dũng. ...

Má bảo Thủy phải tìm mọi cách dạy anh Dũng học chữ.

Thủy giật mình hỏi lại má :

— Má bảo dạy anh Dũng học à ?

Má không nói gì. Thủy nghe thấy một hơi thở dài nhẹ nhẹ, buồn buồn của má. Một lúc sau má nói :

— Má thấy việc đó quả là khó. Má đã nghĩ nhiều mà vẫn chưa tìm ra cách gì. Vả chăng, con

thấy, má cũng chẳng còn thì giờ nào nữa. Nhưng má không thể an tâm. Thư ba lần nào gửi ra cũng nhắc má dạy cho anh Dũng ít ra cũng biết đọc biết viết.

Sau mấy tháng về chung sống với gia đình, Thủy đã hiểu được ít nhiều về bệnh tật của anh Dũng. Anh ưa nhẹ nhàng, thích được người ta vỗ về, săn sóc. Đặc biệt anh rất thích chơi tem. Được một con tem, anh có thể quên hết mọi việc khác.

Đối với người trong nhà, hình như anh chả quý một ai, trừ Thủy. Hễ ai nặng lời, to tiếng, thì anh phản ứng ngay lập tức — lời phản ứng của một người mất trí. Nhiều hôm ở nhà, nhìn anh chơi bần thủ như một đứa trẻ, Thủy rơm rớm nước mắt, thương anh.

Thủy có một quyển sổ dày, đẹp, mang từ nước ngoài về, định để dành chép thơ, Thủy đưa cho anh dán tem chơi. Đi đâu, thấy ai có tem lạ, Thủy cũng xin về cho anh. Những lúc đó anh mừng lắm. Thế là anh « vâng lời » Thủy ngồi học văn, tập viết... Việc này cũng choán nhiều thì giờ của Thủy.

Điều gay go là, mỗi lần Thủy ngồi vào bàn học thì anh lại sán đến hỏi cái này, nghịch cái kia, Thủy không thể nào học được. Có một lần đồ mĩ anh không nghe, Thủy nói nặng lời với anh. Thế là anh vớ ngay được quyển vở tập toán của Thủy, xé tan tành. Vừa thương, vừa bực lại vừa ân hận, Thủy chỉ biết ngồi khóc.

Thế rồi, cả chiều thứ bảy và suốt cả ngày chủ nhật hôm sau, Thủy phải mượn vở của bạn chép

lại toàn bộ trên ba mươi bài toán tập. Chép rã cả tay, Thủy thủ thủ với anh :

— Vì anh Dũng xé vở của Thủy nên hôm nay Thủy phải ngồi chép cả ngày, không dẫn anh đi chơi được đấy.

Những lúc như thế, anh Dũng tỉnh táo lắm :

— Ủ, anh xin lỗi Thủy. Mai Thủy lại cho anh tem nhé.

— Nào, anh Dũng ngồi xuống, em nhặt cái gì vương trên tóc anh cho. Ồ, tóc anh dài quá rồi. Hôm nào Thủy dẫn anh đi hớt tóc cho đẹp nhé. Bây giờ anh lại vào làm tính đi, làm thật giỏi vào cho ba má vui nhé.

Thường thường, trước khi vào bàn học, Thủy đồ anh như thế, bày cho anh trò chơi. Có thể anh mới chịu « vâng lời ».

Trước hoàn cảnh đó, một ngày của Thủy phải xếp làm sao cho chặt và hợp lý.

Được má góp ý kiến, thời gian biểu của Thủy xếp như thế này :

Sáng, năm giờ Thủy dậy, lạng lẽ che đèn ngồi học bài. Sáu giờ giặt quần áo cho anh Dũng. Sau đó Thủy đánh thức anh Dũng dậy, hướng dẫn anh đánh răng, rửa mặt.

Cả nhà cơm nước xong là hơn bảy giờ. Thủy nhắc anh Dũng tập viết, làm bài, mang quyển sổ tem đồ anh sắp lại cho đẹp.

Đi học về, có nhiều hôm Thủy phải đi tìm anh Dũng đến mười hai giờ, một giờ trưa.

Hai giờ chiều, Thủy phải làm sao cho anh Dũng ngồi yên một chỗ rồi mới bắt tay vào việc học tập của mình.

Bốn giờ, Thủy chuẩn bị cơm nước cho bữa chiều. Thấy Thủy nhiều việc, bạn học, má bảo cứ để cơm về má thôi. Nhưng Thủy không muốn má phải vất vả thêm.

Tối đến, để an tâm ngồi học, Thủy mắc màn sẵn cho anh Dũng. Mười giờ học xong, Thủy tranh thủ ra bài tập, viết mẫu... để anh Dũng làm vào sáng mai.

So với hồi học nội trú, thì giờ của Thủy hiện nay quá ít ỏi. Thủy nghĩ : chỉ có cách làm thế nào để chóng thuộc bài. Muốn thế phải hết sức tập trung tư tưởng.

Từ đó, trước khi ngồi vào bàn học, Thủy chuẩn bị thật chu đáo. Trên bàn, Thủy dọn sạch những thứ không cần thiết. Góc bên phải, trước mặt để thước kẻ, com-pa, ê-ke... bút lấy đầy mực. Góc bàn bên trái là sách giáo khoa, vở học. Và bao giờ Thủy cũng nhớ đến chiếc quạt xua muỗi.

Nhà Thủy tuy ở nơi cao ráo nhưng vì ngay sát hiên nhà có một dãy hầm trú ẩn đầy nước chưa phá kịp, nên muỗi sinh sôi, nảy nở rất nhiều.

Nhiều hôm mãi làm bài, những con muỗi hút máu no tròn như hạt đậu xanh rơi xuống vở chộp chộp cánh, Thủy mới biết. Chị em Thủy gọi đùa chúng là những tên « tay sai » của Mỹ.

Để chống những « tên » này, mùa đông cũng như mùa hè, khi ngồi học, Thủy đều đi tất cao cổ.

Ấy thế mà có con còn châm cả vòi qua tất đấy. Loài chuyên hút máu có khác. Kinh thật !

Năm đầu mới về nước, vào lớp sáu, Thủy chưa quen với sinh hoạt và học tập nên hai tháng đầu số điểm các môn hơi thấp. Sang tháng thứ ba, việc học tập của Thủy bắt đầu có nhiều thay đổi. Ở nhà, Thủy thực hiện triệt để thời gian biểu đã quy định.

Thủy có một kinh nghiệm : Muốn học tốt trước hết phải cố gắng làm theo những lời thầy, cô giáo bộ môn đã dạy.

Khi nhận được bài tập của thầy, cô giáo trả, thường thường ai cũng háo hức xem được mấy điểm, xong rồi cho vào túi lưu bài tập. Nhưng Thủy thì khác. Thủy không chỉ xem điểm mà đọc rất kỹ lời nhận xét của thầy, cô. Đọc như thế, Thủy nắm được phần đúng, phần sai và những nhược điểm để tránh thiếu sót ở bài tập sau.

Một lần bài tập làm văn của Thủy được năm điểm. Thủy đọc đi đọc lại mãi lời phê của thầy Sinh : « văn nhiều chỗ sáo, dàn ý lộn xộn ... »

Thủy nghĩ mãi vẫn không hiểu « sáo » là thế nào cả. Thủy hỏi nhiều bạn nhưng chẳng ai giải đáp nổi. Không có cách gì khác, Thủy mạnh dạn đến hỏi thầy Sinh.

Sự việc nho nhỏ này làm cho thầy Sinh rất vui. Thầy ít gặp những em học sinh chú ý học tập như thế này. Đã có lần thầy phân nản với đồng nghiệp : « Chà, học sinh chúng ta chưa chịu khó, say sưa học tập. Bài làm dù thầy phê kỹ đến đâu,

các em cũng không xem, nên cái sai của bài sau lại chính là cái đã vấp ở bài trước. Tệ quá ! »

Và, ý nghĩ của thầy Sinh cũng là niềm tâm sự của thầy Lợi, một giáo viên dạy toán có nhiều kinh nghiệm. Thầy Lợi thường nói : « Tôi ao ước có những em học sinh đến gõ cửa nhà mình bất kỳ lúc nào — giữa trưa, mười hai giờ đêm cũng được — để hỏi một điều gì trong học tập. »

Cũng vì vậy mà thầy Sinh, thầy Lợi rất nhiệt tình giải đáp những thắc mắc về môn văn và môn toán cho Thủy khi em đến « gõ cửa ».

Nhờ chịu khó học tập, sang học kỳ II của năm lớp sáu, kết quả điểm các môn của Thủy tiến bộ nhanh chóng. Tất cả các bài kiểm tra toán, lý, Thủy đều đạt chín hoặc mười điểm ; tập làm văn, có bài Thủy được tám điểm.

Các thầy, cô giáo rất mến Thủy. Về học tập cũng như các mặt khác, Thủy đều không để cho các thầy, cô phải chê trách. Bất kỳ môn gì, tiết gì, Thủy cũng đều chăm chú lắng nghe.

Giữa năm học 1974 — 1975, nhà trường tổ chức « Đại hội học giỏi ». Thủy là một trong hai bạn của khối bảy được chọn đi báo cáo điển hình.

Thủy băn khoăn và lo lắng không hiểu nên nói như thế nào. Thực ra Thủy chỉ biết học, còn học như thế nào mà giỏi thì Thủy chẳng bao giờ nghĩ đến. Thủy đến xin ý kiến thầy Sinh. Thầy vui vẻ bảo :

— Em học như thế nào thì cứ nói đúng như thế.

Thấy Thủy vẫn băn khoăn, thầy gợi ý :

— Mới vào học, em gặp những khó khăn gì ? Em đã khắc phục khó khăn đó như thế nào ? Đây, đạo nọ em đã kể với thầy về cách học bài chóng thuộc, cứ thế em viết lên thôi. Theo thầy, cần cù, chịu khó, sắp xếp mọi việc có nền nếp, thực hiện thời gian biểu một cách nghiêm túc, đó là một trong những phương pháp học tập tốt. Em cứ mạnh dạn trình bày trước đại hội.

* * *

Một hôm, vào tuần cuối của học kỳ một ở lớp bảy, theo sự hướng dẫn của thầy Sinh, cán bộ lớp cùng họp với các tổ trưởng để trao đổi về tình hình học tập, đánh giá, khen thưởng cá nhân và tập thể.

Buổi họp có nhiều ý kiến sôi nổi. Tổ trưởng tổ năm tự nhận là so với các tổ khác thì tổ có yếu nhưng lại nêu lý do vì tổ có nhiều bạn chưa chăm học.

— Tôi đề nghị sang học kỳ hai để bạn Nga tổ tôi chuyển sang tổ khác. Nếu không có bạn Nga ấy a, thì ... thì tổ tôi phải nhất thế giới !

Nghe bạn tổ trưởng tổ năm phát biểu, mọi người cười ồ lên.

Thủy ngồi im lặng. Thủy không cười. Thủy đứng dậy định phát biểu thì tổ trưởng tổ năm hình như sợ Thủy không đồng ý nên vội vàng « mặc cả » :

— Bạn Nga ở lại tổ tôi cũng được, nhưng các đợt thi đua không được tính bạn ấy.

Cậu « Toàn lém » phụ trách văn nghệ nhảy nháy mắt cho mấy bạn ngồi bên cạnh, rồi chẳng cần xin phép gì cả, nói đâm ngang:

— Yên trí. Các bạn yên trí. Tổ bốn sẽ nhận bạn Nga đấy. Bạn Thủy « dững cảm » lắm, các bạn không lo.

Nghe lời nói có ý « gây sự », Thủy đỏ tai. Thế rồi với một thái độ nghiêm trang xen chút tức giận, Thủy nói một cách dứt khoát:

— Theo tôi, bạn Nga ở tổ nào cũng được, nhưng nhất định sẽ không ở tổ năm nữa.

Thấy thái độ hơi « cứng » của Thủy, tất cả nhìn nhau im lặng. Thủy cũng bực tức nhìn các bạn một lượt. Tổ trưởng tổ năm buông một câu ngùng ngùng: « Thế càng hay. »

Thủy chặn lời:

— Càng hay gì nữa ! Chính bạn chả vừa đề nghị thế là gì ? Theo tôi, lối thi đua của tổ năm không đúng. Tại sao các bạn không tìm cách giúp đỡ bạn Nga ? Đã không giúp bạn lại có lối nói hắt hủi bạn là không tốt.

Sau đó, nhiều bạn phát biểu xin nhận Nga về tổ mình, Thủy đề nghị gác chuyện này lại và sẽ xin ý kiến của thầy chủ nhiệm.

Nghe Thủy trình bày về chuyện Nga, thầy Sinh hơi băn khoăn. Nếu xếp Nga vào tổ bốn thì hay, nhưng sợ ảnh hưởng đến việc học tập của Thủy.



... họ truy nhau những bài mới học ...

Hoàn cảnh Thủy không phải là không khó khăn, thêm vào đó, Thủy lại còn làm cán bộ lớp.

Tuy vậy, cuối cùng thầy Sinh vẫn quyết định đề Nga sang tổ của Thủy. Thầy bỏ ra một buổi hướng dẫn em có kế hoạch tốt giúp Nga học tập.

Tan buổi học, Thủy và Nga không đi theo đường Trần Nhân Tông, lối về nhà gần nhất. Hai bạn dắt tay nhau rẽ theo đường Nguyễn Bình Khiêm, ngoặt vào Hồ Xuân Hương . . . Đi trên vỉa hè vắng, họ «truy» nhau những bài vừa mới học trong buổi sáng hôm ấy. Thường thường Thủy trình bày trước, nhớ quên chỗ nào thì mở sách xem thêm. Sau đó, Thủy gợi dần cho Nga nhắc lại. Cứ như thế hết bài này qua bài khác. Có hôm về đến cổng «truy» nhau vẫn chưa xong, hai bạn lại đi thêm một quãng nữa. Làm như thế, cả hai người đều thuộc bài chóng và kỹ. Buổi sáng, trên đường tới trường, họ lại kiểm tra nhau xem bài đã thuộc kỹ chưa.

Biết nhà Nga chật chội, Thủy rủ bạn sang nhà mình cùng học. Nga làm gì cũng chậm chạp. Thủy cứ hướng dẫn bạn học từng phần một, thuộc phần này chuyển sang phần khác. Dù vội mấy Thủy cũng không làm bài giúp bạn. Khi giải một bài tập rắc rối, Thủy gợi ý rồi để bạn tự tìm mà giải lấy.

Vào ngày «nước rút» cuối năm, Thủy và Nga chụm đầu cùng nhau học đến một, hai giờ sáng.

— Thủy ơi, tớ buồn ngủ quá đi mất — Mắt Nga lim dim nhưng Nga vẫn cười.

— Đẳng ấy ra máy nước rửa mặt là tỉnh ngay cho mà xem.

* *

Một buổi chiều, Thủy đang ngồi hướng dẫn anh Dũng làm tính, bỗng nghe tiếng Nga gọi từ ngoài cổng vào :

— Thủy ơi, Thủy ơi ! Thủy thi đạt loại giỏi rồi. Minh . . . minh . . .

Thủy hốt hoảng hỏi dồn :

— Đẳng ấy thế nào ? Đổ chứ ?

Nga cảm động cầm lấy tay Thủy :

— Thầy chủ nhiệm bảo mình đỗ loại khá.

Thủy sung sướng ôm chầm lấy Nga. Nga đứng im lặng. Một lúc sau, Nga ngừng đầu lên, mắt rung rung bảo Thủy :

— Nhờ có Thủy giúp đỡ, mình . . .

Không để cho Nga nói hết lời, Thủy cắt ngang :

— Do đẳng ấy chứ. Từ rày tớ cầm đẳng ấy nói thế. Thôi, hai chúng mình đi kê phản đánh bóng bàn đi.

Tối hôm ấy, Thủy sung sướng ngồi viết cho ba một lá thư dài. Thủy kể chuyện má, chuyện anh Dũng đã biết đọc, biết viết, biết làm tính, chuyện Nga — người bạn cùng tổ, cùng phố — thi đạt loại khá, và chuyện của Thủy.

Lại một năm nữa — năm thứ bảy — Thủy đạt danh hiệu «cháu ngoan Bác Hồ».

Nguyễn Xuân Lan